

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN, MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 360103213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 23 tháng 07 năm 2008 và thay đổi lần thứ 06 ngày 02 tháng 01 năm 2019.)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số: 154/QĐ-SGDHCM do Sở GDCK Tp.HCM cấp ngày 07 tháng 05 năm 2019)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Tổ chức đăng ký niêm yết: Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình

Địa chỉ: Số 10 Phan Đăng Lưu, KP 7, Phường Long Bình, TP Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: 02516 255 999 Fax: 02516 501 826

Website: www.icdlongbinh.com

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS)

Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 3726 2600 Fax: 024 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin của Tổ Chức Đăng ký Niêm yết

Họ tên: Ngô Quốc Tuấn

Số điện thoại: 0909 01 5 490

Chức vụ: TP. Tổ chức hành chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3601033213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 23 tháng 07 năm 2008 và thay đổi lần thứ 06 ngày 02 tháng 01 năm 2019)

Trụ sở chính: Số 10 Phan Đăng Lưu, KP 7, Phường Long Bình, TP Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: 02516 255 999

Fax: 02516 501 826

Website: www.icdlongbinh.com

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mã cổ phiếu: ILB

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng niêm yết: 24.502.245 cổ phiếu

Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá): 245.022.450.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Trụ sở chính: 02 Trường Sơn, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3 5472 972

Fax: 028 3 5472970

Website: www.a-c.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Trụ sở chính: Số 3 Liễu Giai, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 3726 2600

Fax: 024 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

MỤC LỤC

Trang

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	5
1. Rủi ro về kinh tế.....	5
2. Rủi ro về luật pháp	7
3. Rủi ro đặc thù của Tổ Chức Niêm Yết.....	7
4. Rủi ro khác (rủi ro bất khả kháng như: thiên tai, dịch họa...).....	10
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	11
1. Tổ chức niêm yết	11
2. Tổ chức tư vấn.....	11
III. CÁC KHÁI NIỆM	12
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	13
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:.....	13
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	16
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	17
4. Cơ cấu cổ đông của Tổ chức Đăng ký Niêm yết theo danh sách cổ đông được lập ngày 18/02/2019	20
4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	20
4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ nắm giữ.....	20
4.3 Cơ cấu cổ đông của Tổ Chức Niêm yết.....	20
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.....	21
5.1 Công ty mẹ:.....	21
5.2 Công ty con:.....	22
5.3 Công ty liên kết:	22
5.4 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác:.....	22
6. Hoạt động kinh doanh	23
6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm (<i>tỷ lệ từng loại sản phẩm/dịch vụ trong doanh thu, lợi nhuận</i>)	23
6.2. Nguyên vật liệu.....	25
6.3. Chi phí sản xuất	25
6.4. Trình độ công nghệ.....	26
6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới	27

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ	28
6.7. Hoạt động Marketing	28
6.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	29
6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	30
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	34
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong hai (02) năm gần nhất và quý gần nhất.....	34
7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo.....	38
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	39
9. Chính sách đối với người lao động	43
10. Chính sách cổ tức	45
11. Tình hình hoạt động tài chính	45
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản.....	45
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	49
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	50
12.1. Danh sách.....	51
12.2. Sơ yếu lý lịch.....	53
13. Tài sản (<i>Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty</i>)	67
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo của Công ty.....	70
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	74
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết	74
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết	74
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	74
1. Loại chứng khoán	74
2. Mệnh giá	75
3. Tổng số chứng khoán niêm yết:.....	75
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết	75
5. Phương pháp tính giá	79
5.1 Phương pháp so sánh dựa trên chỉ số P/E.....	80
5.2 Phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do cho doanh nghiệp (FCFF).....	80
5.3 Kết quả định giá	80
Bảng Chi phí vốn, tăng trưởng dài hạn và WACC.....	83
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	85

7. Các loại thuế có liên quan	86
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	87
VII. PHỤ LỤC	87

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Mặc dù kinh tế thế giới trong năm 2018 đã trải qua nhiều biến động nhưng các tổ chức vẫn dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ duy trì được tốc độ tăng trưởng ổn định trong những tháng còn lại của năm 2018 và cả năm 2019. Trong báo cáo cập nhật mới đây về Triển vọng kinh tế thế giới, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) dự báo kinh tế toàn cầu sẽ tăng trưởng 3,7% trong cả năm 2018 và 2019, thấp hơn mức dự báo 3,9% trong báo cáo hồi tháng 5/2018. Theo OECD những yếu tố có tác động tiêu cực đối với tăng trưởng bao gồm những căng thẳng thương mại đang leo thang, lãi suất tăng, bất ổn chính trị và các thị trường tài chính đầy biến động.

Theo OECD, kinh tế Mỹ sẽ tăng trưởng 2,9% trong năm 2018 và 2,7% trong năm 2019. Đối với Khu vực sử dụng đồng euro (Eurozone), OECD cho rằng kinh tế khu vực này sẽ phát triển với tốc độ 2,0% năm 2018 và 1,9% năm 2019, trong đó, đầu tàu kinh tế Đức dự kiến tăng trưởng lần lượt 1,9% và 1,8%. Tại châu Á, OECD dự báo kinh tế Trung Quốc sẽ tăng trưởng 6,7% năm 2018 và 6,4% năm 2019. Các con số dự báo tương ứng đối với Ấn Độ là 7,6% và 7,4% và đối với Nhật Bản là 1,2% và 1,2%.

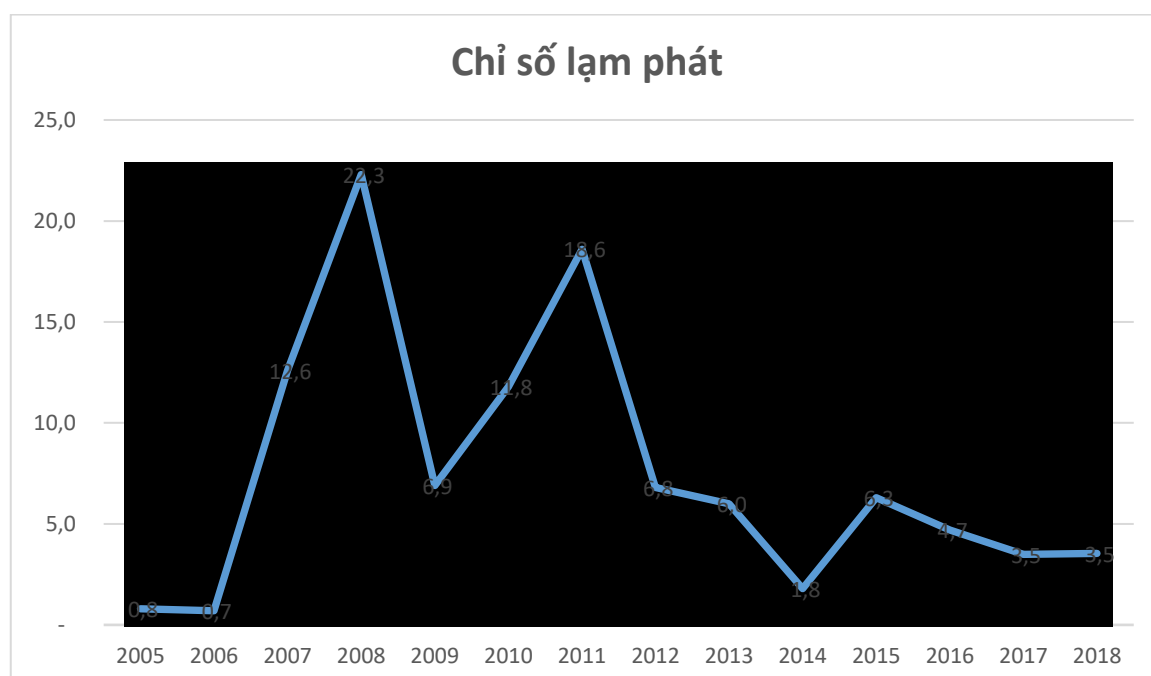
Với tình hình kinh tế khả quan trong thời gian vừa qua, Việt Nam đã tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ trong tương lai gần. Đúng như dự báo của tổ chức Ngân hàng Phát triển Châu Á, kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ và đạt được tốc độ tăng trưởng GDP năm 2018 là 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở lại đây. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,76%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,85%; khu vực dịch vụ tăng 7,03%. Về cơ cấu nền kinh tế năm 2018, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 14,6% GDP; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 34,3%; khu vực dịch vụ chiếm 41,2%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 9,98% (cơ cấu tương ứng của năm 2017 là: 15,34%; 33,40%; 41,26%; 10,0%). Đặc biệt, vừa qua Việt Nam vừa ký kết thành công Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (gọi tắt là CPTPP), kỳ vọng sẽ giúp doanh nghiệp Việt Nam đạt được nhiều thuận lợi trong tương lai.

Rủi ro lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang xử lý rất tốt tình trạng lạm phát so với các năm trước. Năm 2018 được coi là thành công trong việc kiểm soát lạm phát CPI bình quân năm 2018 tăng 3,54% so với bình quân năm 2017, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra.

Đỉnh điểm lạm phát tại Việt Nam là 22,3% vào năm 2008 là do khủng hoảng tài chính dẫn đến sự suy thoái trong ngành ngân hàng vào giai đoạn 2008 – 2010. Ngay sau đó, Chính phủ đã nói lỏng chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ để đối đầu với những vấn đề kinh tế trong giai đoạn 2011– 2013. Từ năm 2012, tỷ lệ lạm phát được kiểm soát với mức tăng 6,8%, bằng 1/3 so với mức tăng của năm 2011, hoàn thành chỉ tiêu dưới 10% của năm 2012 mà Chính phủ đã đặt ra từ đầu năm. Kết thúc năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định hơn so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012. Theo Tổng cục thống kê Việt Nam, lạm phát năm 2013 được kiểm chế, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2013 tăng 6,0%, thấp nhất trong 10 năm qua và đạt mục tiêu của Chính phủ đề ra là khoảng 8% so với năm 2012. Giai đoạn 2014 – 2017, lạm phát đã được kiểm chế ở mức 4,0%. Những biến động này sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến tình hình kinh doanh và lợi nhuận của Công ty trong thời gian tới.

Lạm phát Việt Nam qua các năm 2005 – 2018



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Rủi ro lãi suất

Lãi suất là một yếu tố rất nhạy cảm đối với nền kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến tiết kiệm và đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung. Trong năm 2018, mặt bằng huy động lãi suất vẫn duy trì ở mức ổn định tuy nhiên đã không có sự nhất quán giữa thị trường huy động vốn trong dân và thị trường liên ngân hàng. Kể từ tháng 7/2018 cho đến nay, lãi suất liên ngân hàng bật tăng và luôn duy trì ở mức cao. Điều này đã gây áp lực không nhỏ đến lãi suất huy động tiền gửi từ trong dân và lãi được dự báo sẽ tiếp tục tăng trong những tháng cuối năm. Điều này cũng phản ánh thanh khoản hệ thống trở nên eo hẹp hơn khi Ngân hàng Nhà nước hút ròng vốn qua kênh tín phiếu và thực hiện bán ra ngoại tệ.. Rủi ro về lãi suất đối với một doanh nghiệp

xuất hiện khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận. Mức rủi ro về lãi suất là khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó. Mức lãi suất càng cao thì doanh nghiệp càng khó khăn trong việc huy động vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành lãi suất thông qua hai loại lãi suất chính: lãi suất tái chiết khấu và lãi suất tái cấp vốn. Trên cơ sở các lãi suất điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hệ thống ngân hàng thương mại sẽ quyết định mức lãi suất huy động vốn và lãi suất cho vay. Mặt bằng lãi suất thay đổi sẽ ảnh hưởng đến chi phí tài chính và hiệu quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận của các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình nói riêng.

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản hiện hành như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán của Nhà nước. Là doanh nghiệp đại chúng hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật về Luật Doanh nghiệp, các văn bản Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt là trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra, bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp sửa đổi năm 2013 ban hành ngày 19/06/2013, có hiệu lực ngày 01/01/2014 tiếp tục được bổ sung và hướng dẫn và đã có nhiều thay đổi lớn và Luật sửa đổi các Luật về thuế năm 2014 ban hành ngày 26/11/2014, có hiệu lực ngày 01/01/2015 do có những vấn đề nảy sinh trong quá trình giải thích và/hoặc thực hiện Luật này. Bất kỳ thay đổi nào đối với luật pháp về thuế của Việt Nam có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cũng như nghĩa vụ thuế của các Doanh nghiệp Việt Nam nói chung, cũng như của CTCP ICD Tân Cảng – Long Bình nói riêng.

Ngoài ra Công ty cũng chịu ảnh hưởng bởi luật pháp quốc tế như chính sách thuế quan, chính sách hạn ngạch. Trong hoạt động xuất khẩu, rủi pháp lý mà các doanh nghiệp khó lường trước được hay việc ban hành các văn bản cấm nhập hay cấm xuất một mặt hàng nào đó, nước này tẩy chay hàng hoá của nước kia. Hoặc doanh nghiệp đã gửi hàng đi và lập bộ chứng từ hợp lệ nhưng vẫn gặp rủi ro trong thanh toán khi chiến tranh hay xung đột xảy ra ở nước nhập khẩu. Hơn nữa, doanh nghiệp xuất khẩu có thể gặp rủi ro do phong tỏa, cấm vận hoặc trả đũa thương mại đối với mặt hàng của doanh nghiệp xuất khẩu.

3. Rủi ro đặc thù của Tổ Chức Niêm Yết

Rủi ro hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng trực tiếp bởi chính sách quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu biên mậu giữa Việt Nam và các nước khác bao gồm chính sách thuế, phí và chính sách kiểm dịch, an toàn vệ sinh và kiểm tra các tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, chính sách quản lý đặc thù đối với mỗi loại hàng hóa trong từng thời kỳ... Số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan cho thấy năm 2018, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước đạt hơn 480,17 tỷ USD, tăng 12,2%, tương ứng tăng gần 52,05 tỷ USD so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu đạt hơn 243,48 tỷ USD, tăng 13,2%, tương ứng tăng gần 28,36 tỷ USD; nhập khẩu đạt hơn 236,69 tỷ USD, tăng 11,1%, tương ứng tăng hơn 23,68 tỷ USD. Cán cân thương mại hàng hóa cả nước năm 2018 thặng dư 6,8 tỷ USD. Trong thời gian qua, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng lớn của chính sách biên mậu với Trung Quốc, là thị trường xuất nhập khẩu chủ chốt của Việt Nam. Việc nới lỏng hoặc thắt chặt chính sách kiểm soát hoạt động tạm nhập tái xuất của Chính phủ Việt Nam hoặc chính phủ Trung Quốc trong mỗi giai đoạn ảnh hưởng không nhỏ đến lượng hàng thông quan qua cảng và doanh thu từ dịch vụ container lạnh. Ban lãnh đạo Công ty luôn theo sát và cập nhật các thông tin chính sách mới để có thể ứng phó trong mọi tình huống.

Do hoạt động ngành giao thông vận tải và giao nhận hàng hóa nên hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi tăng giảm giá nhiên liệu. Tuy nhiên do xăng dầu phụ thuộc hoàn toàn vào tình hình thế giới, Công ty chỉ có thể điều chỉnh giá dịch vụ một cách tương ứng và phù hợp với thị trường.

Công ty đang phải đối mặt với tình trạng cạnh tranh về giá và dịch vụ giữa các cảng trong khu vực Đồng Nai, TP Hồ Chí Minh, sơ bộ như sau:

Kho	Điểm mạnh	Điểm yếu
ICD Biên Hòa	Giá cả linh hoạt, thủ tục hải quan và vận chuyển cạnh tranh, cách Hồ Chí Minh 22km, phù hợp loại hình kho Phân phối, nội địa, kho ngoại quan giao thông thuận tiện, nhóm khách hàng có nhu cầu thuê kho vừa và nhỏ (5000m ² / kho)	Kho nhỏ
Kho TBS (thái bình shoe)	Gần Hồ Chí Minh, Bình Dương, cách cảng Cát Lái 20km, có kênh rạch phù hợp cho cảng cạn, tiếp nhận được nhóm hàng nhập khẩu theo Quyết	Chưa làm dịch vụ trọn gói cho khách hàng, các khách hàng vừa và nhỏ không có đủ nhân sự tự vận hành sẽ ít chọn lựa.

Kho	Điểm mạnh	Điểm yếu
	định số 15/2017/QĐ – TTg, không mất phí Trạm Thu Phí nếu đi theo tuyến Bình Dương về Hồ Chí Minh, phù hợp cho kho ngoại quan, Phân phối, Nội địa và CFS, chi phí vận chuyển thấp, quy mô kho hiện đại, đa dạng.	
Kho Vĩnh Cường (cách ICD Long Bình 15km)	Diện tích kho trên 10,000m ² / kho; mái kho cao, tối ưu hóa chiều cao giá kệ phù hợp với loại hình kho nội địa, kho phân phối, giá cho thuê kho rẻ bằng 50% giá của ICD Long Bình. Khách hàng được quyền thuê kho tự quản lý theo cách của mình, được nhiều nhà máy, đơn vị logistics chọn lựa.	Không có chức năng khai thuê hải quan, kho ngoại quan
Kho An Bình (cách ICD Long Bình 3km)	Diện tích kho trên 5.000m ² / kho; Kho vừa, không có cửa làm hàng Dock cao cho container, phù hợp với loại hình kho nội địa, kho thiết bị, ô tô, giá cho thuê kho rẻ bằng 50% giá của ICD Long Bình, Khách hàng được quyền thuê kho tự quản lý theo cách của mình, được nhiều nhà máy, đơn vị logistics chọn lựa.	Không có chức năng khai thuê hải quan, kho ngoại quan

Rủi ro biến động giá cổ phiếu

Khi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, giá cổ phiếu của Công ty sẽ biến động trong biên độ giá quy định. Ngoài tác động do kết quả hoạt động, định hướng phát triển của Công ty, sự tăng giảm của giá cổ phiếu còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố về tình hình kinh tế và xã hội nói chung, sự thay đổi của khung pháp lý trong lĩnh vực chứng khoán cũng như trong lĩnh vực hoạt động của Công ty... Biến động giá cổ phiếu có thể gây rủi ro cho nhà đầu tư trong việc đưa ra các quyết định kinh tế và ảnh hưởng đến hình ảnh, hoạt động của

Công ty. Do đó, Công ty sẽ nỗ lực tối đa để kịp thời công bố các thông tin cần thiết đến nhà đầu tư, xây dựng hình ảnh công ty minh bạch về thông tin và hiệu quả trong hoạt động.

4. Rủi ro khác (rủi ro bất khả kháng như: thiên tai, dịch họa...)

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, hoạt động của Tổ chức Đăng ký Niêm yết còn chịu ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, hỏa hoạn, bãi công, đảo chính, chiến tranh, sức mua toàn cầu suy giảm v.v... là những sự kiện ít gặp trong thực tế, ngoài tầm kiểm soát, phòng ngừa, dự kiến của Tổ chức Đăng ký Niêm yết. Các rủi ro này, nếu xảy ra, chắc chắn sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức Đăng ký Niêm yết.

DANH MỤC CÁC NHÂN TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO CỔ PHIẾU.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông Ngô Trọng Phàn	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Trần Triệu Phú	Chức vụ: Giám đốc
Ông Nguyễn Viết Trường	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát
Ông Nguyễn Đức Khiêm	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Ông Phạm Xuân Anh

Chức vụ: Giám đốc khối Dịch vụ ngân hàng đầu tư

(Giấy ủy quyền số 09/2018/MBS-UQ ngày 20/01/2018 của Tổng giám đốc MBS cho Phó Tổng giám đốc)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- “**Bản Cáo Bạch**”: Bản Cáo Bạch này là bản cung cấp thông tin của Tổ chức Niêm yết về cổ phiếu niêm yết, tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư Cổ Phiếu.
- “**BCTC**”: Báo Cáo Tài Chính.
- “**BKS**”: Ban Kiểm Soát.
- “**Công ty CP**” hoặc “**CTCP**”: Công Ty Cổ Phần.
- “**Công ty TNHH**”: Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn.
- “**ĐHĐCĐ**”: Đại Hội Đồng Cổ Đông.
- “**Điều Lệ**”: Điều lệ của Tổ chức Niêm yết.
- “**HDQT**”: Hội Đồng Quản Trị.
- “**GD**”: Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình
- “**BGD**”: Ban giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình
- “**KTT**”: Kế Toán Trưởng
- “**SGDCK**”: Sở Giao Dịch Chứng Khoán.
- “**Tổ chức Đăng ký Niêm yết**”, hoặc “**Công ty**” hoặc “**ICD Tân Cảng Long Bình**” hoặc “**ILB**” hoặc “**ICDLB**”: Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình.
- “**Tổ Chức Tư Vấn**”: Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.
- “**TP.HCM**”: Thành phố Hồ Chí Minh.
- “**UBND**”: Ủy Ban Nhân Dân.
- “**CBCNV**”: Cán bộ công nhân viên CTCP ICD Tân Cảng – Long Bình

Các từ ngữ, khái niệm khác được sử dụng trong Bản Cáo Bạch này nhưng không được giải thích/định nghĩa trong mục này sẽ có nghĩa như được giải thích/định nghĩa trong các mục khác của Bản Cáo Bạch này.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- Tên Công ty	:	Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình
- Trụ sở chính	:	Số 10 Phan Đăng Lưu, KP7, Phường Long Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
- Điện thoại	:	0251 6255 999
- Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp	:	Giấy chứng nhận ĐKKD số 3601033213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 23 tháng 07 năm 2008 và thay đổi lần lần thứ 06 ngày 02 tháng 01 năm 2019
- Vốn điều lệ	:	245.022.450.000 đồng
- Đại diện theo pháp luật	:	Ông Trần Triệu Phú – Giám đốc Công ty
- Nơi mở Tài khoản	:	Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Sài Gòn, TPHCM
- Số tài khoản	:	1511100098006
- Ngành nghề kinh doanh chính	:	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa : 5210 Bốc xếp hàng hóa: 5224 Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, chi tiết kinh doanh dịch vụ logistics, dịch vụ vận tải đa phương thức, dịch vụ giao nhận hàng hóa, đại lý vận tải, đại lý thủ tục hải quan....: 5229 Kinh doanh bất động sản, chi tiết kinh doanh cho thuê cơ sở hạ tầng, kinh doanh kho bãi: 6810 Dịch vụ vận tải (đường bộ, đường thủy, đường biển, đường sắt) và các dịch vụ hỗ trợ: 4933, 5012, 5022, 5221, 5222 Cho thuê phương tiện: 7710 và 7730
- Sản phẩm/dịch vụ chính	:	dịch vụ kho, bãi, logistics và các dịch vụ gắn liền với kho, bãi bao gồm nhưng không giới hạn như quản lý hàng hóa, kiểm định, vận chuyển, đóng gói, chia tách hàng hóa lưu giữ trong kho,....., dịch vụ bốc xếp hàng hóa; dịch vụ vận tải; dịch vụ logistics dịch vụ đại lý thủ tục hải quan; cho thuê phương tiện

1.2. Quá trình hình thành, phát triển

Ngày 8/7/2008: thành lập Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình thực hiện dự án đầu tư cảng ICD Tân Cảng – Long Bình thuộc khu kinh tế quốc phòng tân cảng long bình.

27/7/2009: thành lập địa điểm thủ tục hải quan cảng nội địa tại Đồng Nai với diện tích 77,958 ha theo quyết định số 1794/QĐ-BTC của Bộ Tài Chính.

15/09/2009: thành lập và đi vào hoạt động kho ngoại quan số 1 diện tích 9.000m² theo quyết định số 1815/QĐ-TCHQ của Tổng cục Hải Quan.

10/03/2010: khai trương điểm kiểm hóa tập trung tại ICD Tân Cảng Long Bình theo Quyết định số 206/QĐ-TCHQ của Tổng cục Hải Quan.

27/4/2015: mở rộng địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa với diện tích 25ha.

10/2017: Tiếp nhận 84 ha Khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình (giai đoạn 2), phát triển dịch vụ logistics và trung tâm phân phối các ngành hàng phục vụ cho hoạt động xuất nhập khẩu bao gồm như nông sản, gỗ các loại, ngành công nghệ cao và công nghệ sạch.

Tính đến hiện nay, Công ty CP ICD Tân Cảng Long Bình đã đưa vào hệ thống kho, bãi với quy mô diện tích hơn 400.000m² bao gồm đa dạng các loại hình kho (kho ngoại quan, kho phân phối, kho CFS...), đa dạng hàng hóa lưu trữ trong kho và một số hệ thống kho có yêu cầu đặc thù (kho chứa hàng hóa chất, kho lạnh, kho mát....) đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, bảo đảm nguồn cung cho thị trường logistics.

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

❖ Tăng vốn đợt 1 (thay đổi đăng ký doanh nghiệp lần thứ 02, ngày 28/11/2011)

- Vốn điều lệ trước phát hành: 150.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 187.000.000.000 đồng
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 3.700.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 1.017 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 1.017 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Ủy ban chứng khoán nhà nước theo văn bản chấp thuận số 3159/UBCK-QLPH ngày 29/09/2011 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc phát hành riêng lẻ.

Trong đó:

Đối tượng được mua cổ phiếu	Nội dung chi tiết
Phát hành riêng lẻ	
- Số lượng phát hành	3.700.000 cổ phiếu
- Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày phát hành	07/10/2011
- Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	Từ ngày 15/11/2011 đến 14/11/2012
- Số lượng cổ đông	01

❖ **Tăng vốn đợt 2 (thay đổi đăng ký doanh nghiệp lần thứ 05, ngày 01 tháng 10 năm 2018)**

- Vốn điều lệ trước phát hành: 187.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 245.022.450.000 đồng
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 5.802.245 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 963 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 1.065 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Ủy ban chứng khoán nhà nước theo Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 35/GCN – UBCK ngày 05/07/2018

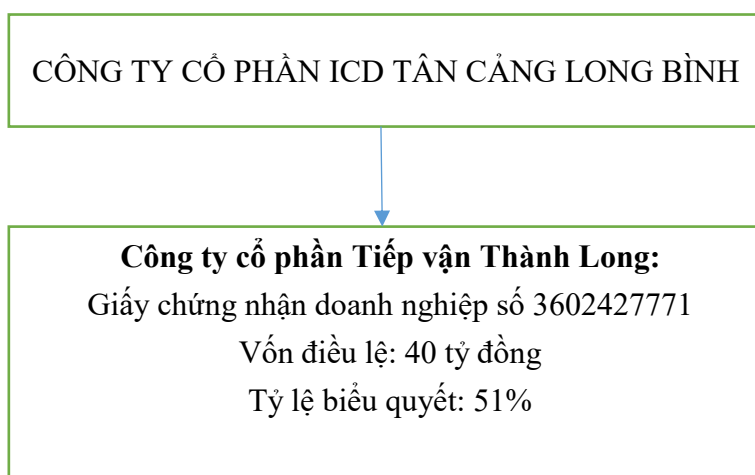
Trong đó:

Đối tượng được mua cổ phiếu	Nội dung chi tiết
1. Phát hành cổ phần cho các cổ đông hiện hữu	
- Số lượng phát hành	4.802.245 cổ phiếu
- Tỷ lệ phân bổ quyền	4:1
- Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày chốt Danh sách cổ đông	03/08/2018
- Ngày phát hành	06/08/2018
- Số lượng cổ đông	963
- Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng với số cổ phiếu phân phối lại	Từ 13/09/2018 đến 12/09/2019
2. Phát hành riêng lẻ	
- Số lượng phát hành	510.000 cổ phiếu

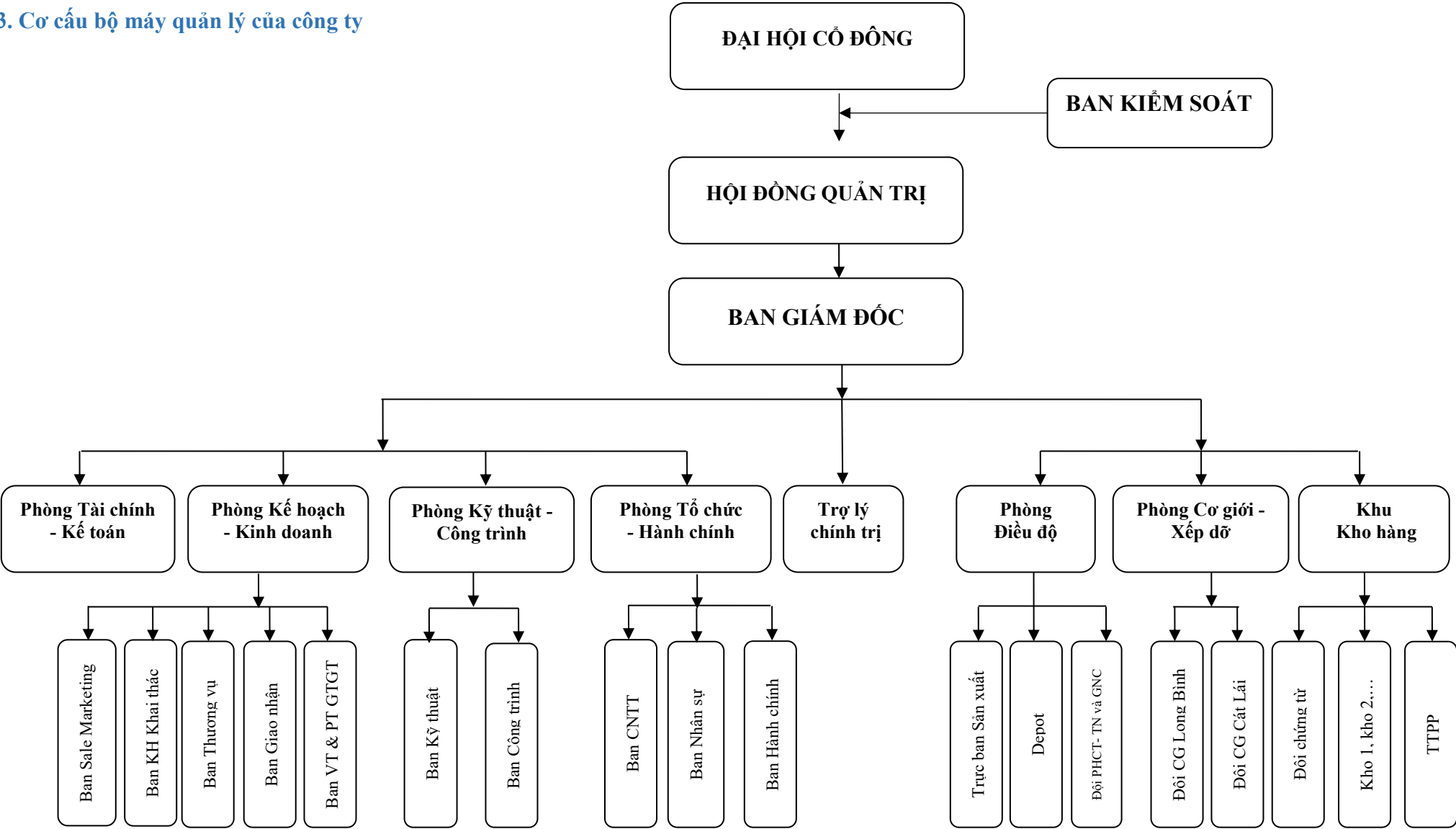
Đối tượng được mua cổ phiếu	Nội dung chi tiết
- Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày phát hành	11/07/2018
- Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	Từ 13/09/2018 đến 12/09/2019
- Số lượng cổ đông	01
3. Phát hành cổ phần cho Cán bộ nhân viên	
- Số lượng phát hành	490.000 cổ phiếu
- Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày phát hành	11/07/2018
- Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	Không hạn chế
- Số lượng cổ đông	151

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình và các văn bản pháp luật có liên quan khác. Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty như sau:



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty



Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình. Đại hội cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; và quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị hiện tại bao gồm năm thành viên; trong đó có bốn thành viên tham gia điều hành và một thành viên độc lập. Hội đồng Quản trị họp thảo luận các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển của công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh, chính sách chi trả cổ tức và các vấn đề quan trọng khác. Hội đồng Quản trị tổ chức họp định kỳ hàng quý nhằm đánh giá kết quả hoạt động từng quý của công ty và thảo luận những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Quản trị. Các cuộc họp bất thường của Hội đồng Quản trị sẽ được tổ chức trong các trường hợp cần thiết. Hội đồng Quản trị nhận được các thông tin cập nhật, chính xác, và kịp thời về tình hình sản xuất, kinh doanh trước các cuộc họp. Những thông tin này được chuẩn bị bởi Ban Giám đốc và Thư ký Hội đồng Quản trị cùng với các thông tin của công ty. Ban Giám đốc có nhiệm vụ triển khai, thực thi các nghị quyết của Hội đồng Quản trị đã được thông qua. Hội đồng quản trị hiện tại của Công ty bao gồm:

Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát thực hiện việc giám sát Hội đồng Quản trị và Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty và các nhiệm vụ theo quy định pháp luật và điều lệ công ty như xem xét phạm vi, kết quả kiểm toán với kiểm toán độc lập, thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo về hệ thống kiểm soát nội bộ v.v... Ban Kiểm soát bao gồm 3 thành viên, trong đó có một thành viên chuyên trách. Ban Kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn chuyên nghiệp độc lập để thực hiện các công việc được giao nếu thấy cần thiết.

Ban Giám đốc

Điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao

Các phòng, ban chức năng:

- a. Phòng Tổ chức hành chính

Phòng Tổ chức - Hành chính là cơ quan trực thuộc Ban giám đốc, có chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về lĩnh vực hành chính, nhân sự, an toàn của Công ty.

b. Phòng Tài chính kế toán:

Phòng Tài chính Kế toán là đơn vị trực thuộc công ty có chức năng tham mưu cho Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc về công tác tài chính kế toán, công tác quản lý, sử dụng vốn (tài sản, nguyên vật liệu, chi phí sản xuất), và những thay đổi của chế độ kế toán qua từng thời kỳ; đồng thời, chịu sự chỉ đạo về nghiệp vụ của phòng Tài chính Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

c. Phòng kế hoạch kinh doanh

Phòng Kế hoạch - Kinh doanh là đơn vị trực thuộc Công ty, chịu sự quản lý và chỉ đạo chuyên môn của Ban Giám đốc, thực hiện nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực kế hoạch, thực hiện các chiến lược kinh doanh ngắn hạn, trung và dài hạn, phân tích thị trường, chính sách marketing, chăm sóc khách hàng, triển khai và phân tích hiệu quả tình hình kinh doanh định kỳ của Công ty và các công ty thành viên trực thuộc ICD Tân Cảng Long Bình và công tác đầu tư

d. Khu kho hàng

Khu Kho hàng là đơn vị trực thuộc Ban giám đốc, có chức năng tham mưu, thực hiện, triển khai và quản lý hàng hóa lưu thông qua kho, bãi ngoại quan một cách hiệu quả, tối ưu, bảo đảm thời gian, bảo đảm công tác an toàn kho hàng (an toàn hàng hóa, an toàn kho, an toàn lao động và an toàn cháy nổ) và cơ sở vật chất kho hàng phục vụ cho hoạt động kho.

e. Phòng điều độ

Phòng Điều độ là đơn vị trực thuộc Ban giám đốc, có chức năng tham mưu, trực tiếp chỉ đạo, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh kho, bãi của đơn vị, cải tiến các quy trình, thủ tục giao nhận, góp phần khai thác tối đa năng lực của ICD Long Bình, đảm bảo an toàn sản xuất và chất lượng dịch vụ hàng ngày trong toàn ICD Long Bình

f. Phòng cơ giới xếp dỡ

Phòng Cơ giới - Xếp dỡ là đơn vị tham mưu, thực hiện, điều phối, triển khai các phương án xếp dỡ trong toàn ICD Long Bình

g. Phòng kỹ thuật công trình

Phòng Kỹ thuật – Công trình là đơn vị trực thuộc Ban Giám đốc, tham mưu cho Ban giám đốc trong công tác quản lý hạ tầng cơ sở, doanh trại, bảo đảm kỹ thuật – hoạt động

phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật và công tác bảo đảm an toàn trong toàn khu vực ICD Long Bình.

4. Cơ cấu cổ đông của Tổ chức Đăng ký Niêm yết theo danh sách cổ đông được lập ngày 18/02/2019

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Tên cổ đông	Địa chỉ	Giấy CNĐKDN/ CMND	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	722 Điện Biên Phủ, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0300514849	12.575.000	51,32
Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân Đội	Tầng G2, nhà B4 Kim Liên, đường Phạm Ngọc Thạch, Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội	0105281799	1.875.000	7,65

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ nắm giữ

Tên cổ đông	Địa chỉ	Giấy CNĐKDN/ CMND	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Công Ty TNHH MTV Tổng Công Ty Tân Cảng Sài Gòn	722 Điện Biên Phủ, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0300514849	12.575.000	51,32

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình được thành lập từ ngày 23/07/2008. Do đó, theo quy định tại Khoản 3 Điều 119 của Luật doanh nghiệp 2014, hiện nay, cổ phần của các cổ đông sáng lập Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

4.3 Cơ cấu cổ đông của Tổ Chức Niêm yết

STT	Danh mục	SL cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)	14.450.000	58,97%	2	2	0
	- Trong nước	14.450.000	58,97%	2	2	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0

STT	Danh mục	SL cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1						
2	Cổ đông là NĐT chứng khoán chuyên nghiệp (sở hữu < 5%)	0	0	0	0	0
	- Trong nước	0	0	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
3	Cổ đông khác	10.052.245	41,03%	1.063	4	1.059
	- Trong nước	10.052.245	41,03%	1.063	4	1.059
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
4	Công đoàn Công ty	0	0	0	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0
Tổng số lượng cổ phiếu		24.502.245	100%	1.065	6	1.059

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

5.1 Công ty mẹ:

Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TPHCM

Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0300514849 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tp Hồ Chí Minh cấp ngày 30/06/2010, cập nhật thay đổi lần 5 ngày 31/07/2018

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải, dịch vụ hàng hải;
- Bốc xếp hàng hóa, kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Vận tải hàng hóa bằng đường thủy, đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất.

Tỷ lệ sở hữu đối với tổ chức đăng ký niêm yết: 51,32% vốn điều lệ của tổ chức phát hành

5.2 Công ty con:

Công ty CP Tiếp Vận Thành Long

Địa chỉ: G243 Bùi Văn Hòa, KP7, Phường Long Bình, TP. Biên Hòa

Giấy đăng ký kinh doanh: 3602427771 do Sở kế hoạch đầu tư Đồng Nai cấp lần đầu 24/12/2010, cập nhật thay đổi lần 2 ngày 20/05/2015.

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải, dịch vụ hàng hải;
- Bốc xếp hàng hóa, kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Vận tải hàng hóa bằng đường thủy, đường bộ.

Vốn điều lệ đăng ký: 40.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 40.000.000.000 đồng

Vốn thực góp của Tổ chức đăng ký niêm yết: 20.400.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Tổ chức đăng ký niêm yết: 51% vốn điều lệ

Bảng doanh thu thuần, lợi nhuận sau thuế trong giai đoạn 2017-2018:

Khoản mục	2017 (triệu đồng)	2018 (triệu đồng)
Doanh thu thuần	37.027	35.224
Lợi nhuận trước thuế	13.885	11.436
Lợi nhuận sau thuế	11.086	9.142

5.3 Công ty liên kết:

Không có

5.4 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác:

Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long

Địa chỉ: 10 Phan Đăng Lưu, KP7, P Long Bình, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Giấy đăng ký kinh doanh: 3603419910 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 08/11/2016.

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải, dịch vụ hàng hải;
- Bốc xếp hàng hóa, kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Vận tải hàng hóa bằng đường thủy, đường bộ.

Vốn điều lệ đăng ký: 20.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 20.000.000.000 đồng

Vốn thực góp của Tổ chức đăng ký niêm yết: 2.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Tổ chức đăng ký niêm yết: 10% vốn điều lệ.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm (tỷ lệ từng loại sản phẩm/dịch vụ trong doanh thu, lợi nhuận)

Các hoạt động kinh doanh chính của ICD Tân Cảng Long Bình bao gồm dịch vụ liên quan đến hoạt động khai thác điểm thông quan nội địa (ICD); cho thuê kho, bãi; giao nhận (logistics); trung tâm phân phối và cho thuê một số trang thiết bị khai thác Cảng...

Chiến lược của công ty là tập trung vào lĩnh vực cốt lõi là khai thác kho bãi và các dịch vụ chung quanh kho, các dịch vụ logistics; tiếp tục đầu tư hiện đại hóa cơ sở hạ tầng sẵn có và mở rộng quy mô hoạt động để sẵn sàng đáp ứng nhu cầu khách hàng; chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; đồng thời tăng cường liên doanh liên kết để kêu gọi đầu tư, tăng thị phần; đầu tư công nghệ thông tin trong quản trị, trong quản lý hàng hóa để nâng cao năng lực và hiệu quả trong quản trị.

Các dịch vụ tại ICD Tân Cảng Long Bình:

- Điểm thông quan nội địa (ICD).
- Kho ngoại quan
- Kho gom hàng lẻ CFS.
- Kho hàng thông thường
- Kho lạnh/ kho mát
- Kho hóa chất, hàng nguy hiểm.
- Dịch vụ vận tải nguyên container, vận chuyển phân phối, vận chuyển hàng lẻ.
- Dịch vụ vận chuyển xuyên biên giới VN-Campuchia
- Dịch vụ vận chuyển đa phương thức Bắc – Nam.
- Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu
- Đóng rút hàng tại bãi
- Bãi chứa container có hàng, rỗng và lạnh
- Thủ tục hải quan
- Sửa chữa và vệ sinh container
- Dịch vụ giá trị gia tăng khác.

Cơ cấu doanh thu và thu nhập khác

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	%/DT	Năm 2017	%/DT	Năm 2018	%/DT	Q1/2019	%/DT
I	Doanh thu cung cấp dịch vụ:	352.252	99,85	380.673	99,56	429.506	99,54	102.073	99,36
1	Dịch vụ cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	322.139	94,07	344.126	94,57	420.900	97,54	99.995	97,36
2	Doanh thu khác	30.113	2,48	36.547	4,99	8.606	1,99	2.078	2,00
II	Doanh thu hoạt động tài chính	502	0,14	1.603	0,43	1.823	0,42	631	0,64
III	Thu nhập khác	10	0,01	76	0,01	173	0,04	0	0
	<i>Tổng</i>	352.764	100	382.352	100	431.502	100	102.704	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016, 2017, 2018; BCTC hợp nhất quý 1/2019)

Cơ cấu lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị: triệu đồng

T T	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Q1/2019
I	Lợi nhuận gộp Dịch vụ cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	113.573	131.460	145.233	37.097
II	Lợi nhuận gộp Doanh thu khác	7.348	7.894	5.886	771
	Cộng	120.921	139.354	151.119	37.868

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016, 2017, 2018; BCTC hợp nhất quý 1/2019)

Là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành logistics, cụ thể là thực hiện các nghiệp vụ ICD, cơ cấu doanh thu của Công ty tới phần lớn từ hoạt động cho thuê kho và thực hiện các dịch vụ đi kèm liên quan, chuỗi dịch vụ logistics.

Doanh thu từ dịch vụ cho thuê kho và dịch vụ đi kèm chiếm khoảng 95% tổng doanh thu của Công ty trong giai đoạn 2016-2018. Doanh thu khác của Công ty chủ yếu đến từ dịch vụ cho thuê phương tiện hoạt động tại Cát Lái và các doanh thu thu hộ, chi hộ từ các phí sử dụng hạ tầng kỹ thuật của các khách hàng thuê kho tại ICDLB (bao gồm điện, nước, internet) – là dịch vụ cung cấp đi cùng với dịch vụ thuê kho, bãi. Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân giai đoạn 2016-2018 là 10,4%. Trong giai đoạn 2016-2017, về mặt cơ cấu doanh thu không thay đổi, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng của phần doanh thu khác là 21,4% cao hơn tốc độ tăng trưởng của doanh thu cho thuê kho và dịch vụ đi kèm là 6,8%. Trong năm 2018, doanh thu khác đã giảm xuống còn 8,6 tỷ, chỉ còn chiếm 1,99% tổng doanh thu. Tổng doanh thu quý 1/2019 đạt 102,7 tỷ, tăng 10,6% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận gộp của Công ty trong giai đoạn 2016-2018 là 35,4%. Lợi nhuận gộp của Công ty năm 2017 là 36,6%, tăng nhẹ 6,6% so với lợi nhuận gộp của Công ty năm 2016 là 34,3%. Năm 2018, lợi nhuận gộp công ty là 35,2%, giảm nhẹ so với năm 2017. Năm 2016, lợi nhuận gộp

của dịch vụ thuê kho và dịch vụ đi kèm là 35,3% và tăng lên 38,2% trong năm 2017 và giảm xuống 33,8% trong năm 2018. Lợi nhuận gộp của dịch vụ khác năm 2016 là 24,4% và giảm nhẹ xuống còn 21,6% trong năm 2017. Lợi nhuận gộp quý 1/2019 là 37,8 tỷ đồng, tăng 8,14% so cùng kỳ năm trước.

6.2. Nguyên vật liệu

Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ kho, bãi, xếp dỡ, vận tải...Nguyên liệu của Công ty chủ yếu là xăng cho phương tiện cá nhân, dầu và nhớt cho trang thiết bị phương tiện khai thác. Nguồn cung cấp các nguyên liệu này được công ty thành viên trong hệ thống cung cấp và luôn sẵn có trên thị trường, nguồn cung có tính ổn định cao.

Giá cả các loại nhiên liệu như xăng, dầu, nhớt biến động nhưng tỉ trọng trong tổng chi phí chỉ chiếm 1,1% – 1,2% nên không tác động lớn đến tình hình kinh doanh của công ty. Tuy nhiên, hàng năm công ty đều thực hiện các chương trình kiểm soát chi phí, trong đó có chi phí nguyên vật liệu.

6.3. Chi phí sản xuất

Quản lý chi phí luôn là một trong những công tác trọng tâm của Công ty và được lên kế hoạch chi tiết cho từng danh mục hàng tháng và quý. Việc kiểm tra, kiểm soát tăng giảm các chi phí được thực hiện trực tiếp bởi Ban Giám đốc, Trưởng bộ phận, Kế toán trưởng và các cấp lãnh đạo khác dựa trên ngân sách chi phí đã được xây dựng, thiết lập hoàn chỉnh và thích hợp nhất để kịp thời phát hiện, tìm ra nguyên nhân và điều chỉnh ngay khi có chi phí tăng không hợp lý. Bên cạnh đó, công tác quản trị tài chính luôn được phân tích và đánh giá sự ảnh hưởng của các loại chi phí đến kết quả hoạt động kinh doanh cũng góp phần rất lớn trong việc kiểm soát các chi phí. Công tác quản lý chi phí tốt, chặt chẽ đã góp phần sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, nâng cao tính cạnh tranh so với các doanh nghiệp cùng ngành.

Cơ cấu chi phí của Công ty qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016			Năm 2017			Năm 2018			Quý 1/2019		
	Giá trị	Tỷ trọng(%)	Tỷ lệ/DTT(%)	Giá trị	Tỷ trọng(%)	Tỷ lệ/DTT(%)	Giá trị	Tỷ trọng(%)	Tỷ lệ/DTT(%)	Giá trị	Tỷ trọng(%)	Tỷ lệ/DTT(%)
Giá vốn hàng bán	231.331	83,7	65,7	241.319	79,8	63,4	278.387	81,0	64,8	64.205	77,6	62,9
Chi phí tài chính	22.778	6,7	5,5	22.623	7,5	5,9	22.379	6,5	5,2	7.371	8,9	7,2
Chi phí bán hàng	1.429	0,5	0,4	1.360	0,4	0,3	2.241	0,7	0,5	2.021	2,4	2,0
Chi phí QLDN	27.598	8,9	7,3	35.327	11,7	9,3	40.617	11,8	9,5	9.036	10,9	8,9
Chi phí khác	448	0,2	0,1	1.804	0,6	0,5	197	0,1	0,0	95	0,1	0,1
Tổng	283.584	100,0	81,5	302.433	100,0	79,4	343.821	100,0	80,1	82.728	100,0	81,0

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016, 2017, 2018; BCTC hợp nhất quý 1/2019)

Tỷ trọng tổng chi phí so với doanh thu thuần biến động không nhiều trong giai đoạn 2016-2018. Tỷ trọng tổng chi phí so với doanh thu năm 2016 là 81,5%, giảm nhẹ xuống còn 79,4% trong năm 2017 và tăng nhẹ lại 80,1% trong năm 2018. Cơ cấu chi phí giai đoạn 2016-2018 không có nhiều biến động. Giá vốn hàng bán vẫn là chi phí lớn nhất của doanh nghiệp với tỷ trọng giai đoạn 2016-2018 lần lượt là 83,7%, 79,8% và 81%. Quý 1/2019, tỷ trọng tổng chi phí so với doanh thu thuần không có biến động lớn, chiếm 81% doanh thu thuần.

Chi phí bán hàng tuy chiếm tỷ lệ nhỏ trong cơ cấu chi phí, khoảng 0,45% tổng chi phí và 0,35% doanh thu thuần trong giai đoạn 2016-2017, nhưng có tốc độ tăng cao nhất trong tổng chi phí. Sau giai đoạn ổn định về mặt số tuyệt đối thì trong năm 2018, chi phí bán hàng đã tăng 1,6 lần so với năm 2017, từ 1,36 tỷ lên 2,2 tỷ. Tốc độ tăng của chi phí bán hàng vượt tốc độ tăng trưởng tổng chi phí và doanh thu dẫn tới chi phí bán hàng chiếm 0,5% doanh thu thuần và 0,7% tổng chi phí trong năm 2018. Quý 1/2019, chi phí bán hàng tăng 47,14% so với cùng kỳ, dẫn tới tỷ trọng chi phí bán hàng chiếm 2,4% tổng chi phí và 2% doanh thu thuần.

Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ trọng vừa phải trong tổng chi phí, khoảng 8,9% năm 2016 và 11,7% năm 2017 và 11,8% năm 2018. Tốc độ tăng của chi phí quản lý doanh nghiệp giai đoạn 2016-2018 khá cao, từ 27,5 tỷ năm 2016 lên 40,6 tỷ đồng năm 2018, tăng 1,4 lần. Tuy nhiên khả năng tăng trưởng doanh thu của ICDLB khá tốt nên tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp trên doanh thu thuần tăng nhẹ từ 9,3% (năm 2017) lên 9,5% (năm 2018). Quý 1/2019, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng nhẹ 7,68% so với cùng kỳ năm 2018, dẫn tới tỷ trọng và tỷ lệ chi phí quản lý/doanh thu thuần không thay đổi đáng kể.

6.4. Trình độ công nghệ

ICD Tân Cảng Long Bình đang quản lý và khai thác nhiều phương tiện vận tải, các trang thiết bị chuyên dùng cho dịch vụ, xếp dỡ ... bao gồm tài sản của công ty và thuê ngoài. Hầu hết các trang thiết bị được mua mới, tình trạng sử dụng tốt, công tác duy tu bảo trì bảo dưỡng được thực hiện nề nếp, thường xuyên, chất lượng nên hệ số an toàn luôn ở mức cao. Các phần mềm hỗ trợ khai thác được đầu tư bài bản, và được nâng cấp liên tục như: Phần mềm quản lý kho BSM, Phần mềm quản lý TOPO VN, Phần mềm quản lý cổng CMS, Phần mềm kế toán, Văn phòng điện tử eoffice, phần mềm quản lý trung tâm phân phối, phần mềm quản lý nhân sự....

Hiện tại ICD Tân Cảng Long Bình đang triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý kho bãi theo hướng chuyên sâu và mở rộng các loại hình kho (kho ngoại quan, kho phân phối) và kèm theo các thiết bị đầu cuối cho hoạt động nhập xuất hàng hóa và theo dõi đơn hàng một cách chính xác và nhanh chóng đồng thời có giao diện riêng cho khách hàng có thể tra cứu hàng hóa của mình lưu trữ tại ICD Tân Cảng Long Bình.

Ngoài ra ICD Tân Cảng Long Bình nâng cấp hệ thống camera an ninh tích hợp với trung tâm báo cháy tự động, được xem là con mắt thần cho ICDB trong công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối và mọi mặt về an ninh, trật tự, an toàn hàng hóa, an toàn phòng cháy chữa cháy, từ đó tạo nên sự tin tưởng cho khách hàng, đối tác khi lựa chọn và sử dụng các dịch vụ của ICDB.

Danh sách máy móc thiết bị chính

TT	Tên máy móc, thiết bị	Số lượng	Xuất xứ
1	Xe đầu kéo TERBERG	10	Mỹ
2	Cầu RTG 6+1 KALMAR	1	Đức
3	Xe nâng KOMATSU 2.5T	10	Nhật
4	Xe nâng TCM 2.5T	10	Nhật
5	Xe nâng điện TCM	7	Nhật
6	Xe nâng TEREEX 45T	1	Pháp
7	Phần mềm quản lý TOPO VN	1	Việt Nam
8	Phần mềm quản lý cổng CMS	1	Việt Nam
9	Phần mềm quản lý kho BSM	1	Việt Nam
10	Phần mềm kế toán	1	Việt Nam
11	Phần mềm quản lý thư viện	1	Việt Nam
12	Văn phòng điện tử eoffice	1	Việt Nam
13	Phần mềm VNACSS/VCIS	1	Việt Nam
14	Phần mềm HTKK (thuế)	1	Việt Nam
15	Phần mềm TS24 (BHXH)	1	Việt Nam
16	Phần mềm diệt virút Kaps (gói, trọn bộ)	1	Việt Nam
17	Phần mềm quản lý kho phân phối	1	Việt Nam
18	Phần mềm quản lý kho CFS	1	Việt Nam

(Nguồn: Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình)

6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Với chiến lược tập trung vào dịch vụ cốt lõi, mở rộng quy mô và phạm vi kinh doanh, phát triển các loại hình dịch vụ có tỷ lệ sinh lời cao như kho ngoại quan, CFS, kho phân phối, tác nghiệp container, giao nhận và vận chuyển hàng hóa, ... ICD Tân Cảng Long Bình luôn luôn tìm kiếm các giải pháp dịch vụ có chất lượng cao cho khách hàng. 100% kho hàng của ICDB đều được

đầu tư với thiết kế hiện đại, đáp ứng nhu cầu dài hạn của khách hàng, phù hợp với đa dạng chủng loại hàng hóa. Hệ thống kho được trang bị hệ thống kệ nhằm tăng sức chứa hàng, phần mềm quản lý hàng hóa hiện đại, công ty liên tục cải tiến quy trình vận hành chuẩn cho từng loại hàng hóa (SOP), đội ngũ nhân viên kinh nghiệm, đảm bảo việc giao nhận hàng hóa được nhanh chóng, chính xác, có được sự tin cậy của khách hàng. Bên cạnh đó, công tác an toàn an ninh luôn được công ty chú trọng, hệ thống kho được trang bị hệ thống camera và bảo vệ 24/7, hệ thống chữa cháy tự động luôn trong tình trạng hoạt động tốt nhằm bảo đảm an toàn cháy nổ và an ninh hàng hóa trong khu vực. Là một mắt xích trong hệ thống TCT Tân Cảng Sài Gòn, ngoài dịch vụ do công ty nghiên cứu triển khai thì ICD Tân Cảng Long Bình còn được tham gia thực hiện các dịch vụ mới từ tính kết nối trong hệ thống của Tân Cảng Sài Gòn. Do đó, các dịch vụ cung cấp cho khách hàng luôn được đa dạng qua thời gian.

Với chiến lược phát triển là trung tâm logistic kiểu mẫu cho khu vực kinh tế trọng điểm khu vực phía Nam, trên cơ sở hoàn thiện cơ sở hạ tầng và các phương thức vận chuyển từ chính quyền địa phương (đường bộ, đường sắt, đường hàng không, và đường sông) và hành lang kết nối với sân bay quốc tế Long Thành trong thời gian tới, ICD Tân Cảng Long Bình đã và đang thành lập bộ phận nghiêm cứu thị trường và phát triển chuỗi dịch vụ kho hàng không nối dài, tạo nên chuỗi mắt xích dịch vụ logistics từ các khu công nghiệp đến hệ thống cảng biển, hệ thống cảng hàng không, tạo nên sự đa dạng trong lựa chọn dịch vụ của khách hàng, tối ưu hóa chi phí và thời gian vận chuyển hợp lý và phù hợp với từng thị trường xuất khẩu và nhóm hàng hóa.

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Công tác quản lý chất lượng dịch vụ được tổ chức từ cấp công ty đến các phòng, ban, bộ phận. Công ty thực hiện kiểm soát hệ thống theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc của tiêu chuẩn.

Hoạt động đánh giá Chất lượng dịch vụ được thực hiện bằng nhiều hình thức, trong đó quan trọng nhất là từ việc thu thập thông tin từ chính khách hàng thông qua các kênh thông tin khác nhau, công ty tổ chức khắc phục ngay khi phát hiện sự không phù hợp và cải tiến nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu và yêu cầu cao nhất của khách hàng.

6.7. Hoạt động Marketing

Hoạt động Marketing là một trong các hoạt động quan trọng của công ty để quảng bá dịch vụ tới khách hàng tiềm năng, song song đó là các hoạt động chăm sóc khách hàng hiện hữu, giữ chân khách hàng gắn bó lâu dài với công ty. Công ty đã thành lập riêng bộ phận Sales – Marketing chuyên thực hiện công việc này từ năm 2014. Cho tới nay, bộ phận Sales – Marketing

đã góp phần không nhỏ trong việc thu hút khách hàng về với Công ty.

Bên cạnh bộ phận sales-marketing trực thuộc phòng kế hoạch kinh doanh, hoạt động marketing và chăm sóc khách hàng còn được thực hiện bởi tổ chăm sóc khách hàng do một thành viên Ban giám đốc làm tổ trưởng để luôn kiểm soát tốt tình hình hiệu quả của hoạt động chăm sóc khách hàng.

Từ năm 2017, công ty tổ chức thêm ban nghiên cứu phát triển dịch vụ Giá trị gia tăng thuộc phòng Kinh doanh nhằm tăng hiệu quả công tác nghiên cứu dịch vụ mới của công ty; đồng thời trong giai đoạn 2018 – 2019 kiện toàn đội ngũ sale marketing và bộ phận hỗ trợ kinh doanh theo hướng chuyên sâu nhằm đáp ứng cho việc nghiên cứu, phát triển các chuỗi dịch vụ có tính hệ thống giữa ICDLB và các công ty thành viên, trong hệ thống ICDLB với các đối tác liên doanh liên kết với các sản phẩm dịch vụ đa dạng và nâng cao chất lượng dịch vụ sản phẩm và các sản phẩm dịch vụ đa phương thức kết nối cảng biển và cảng hàng không, cũng như thực hiện đầy đủ chức năng xuất nhập khẩu của cảng cạn đã được Chính phủ thông qua tại Nghị định số 38/2017/NĐ – CP ngày 04/04/2017 về đầu tư, xây dựng quản lý, khai thác cảng cạn ngày càng hiệu quả, góp phần là cảng nối dài, là điểm trung chuyển hàng hóa từ các khu công nghiệp, các nhà máy, trung tâm phân phối cấp 1 đến các cảng biển, hàng không, các điểm phân phối, các siêu thị....

Ngoài ra với định hướng phát triển ICDLB không chỉ về dịch vụ logistics mà còn mở rộng đa dạng hóa các dịch vụ thương mại liên quan, phục vụ cho dịch vụ logistics của ICDLB thông qua dịch vụ trung bày, triển lãm một số sản phẩm chủ lực của địa phương cũng như các khu công nghiệp khu chế xuất phục vụ cho hoạt động xuất khẩu, dự kiến đi vào hoạt động cuối 2019 đầu 2020 tại Khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình (giai đoạn 2); cung cấp dịch vụ quản lý tài sản thế chấp, cầm cố (dịch vụ kho quản chấp) cho các tổ chức tín dụng, ngân hàng....

6.8. Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo và nhãn hiệu của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình:



Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho việc quảng bá hình ảnh công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ Công ty tính đến thời điểm hiện tại.

Slogan “Niềm tin là tất cả” (Trust is all) thể hiện sự tin tưởng vào sự phát triển bền vững của công ty và thể hiện định hướng hướng tới khách hàng, luôn phấn đấu để chiếm trọn niềm tin của khách hàng.

6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Hợp đồng kinh doanh dịch vụ Kho bãi.

Dịch vụ khai thác kho bãi là dịch vụ chính của ICD Tân Cảng Long Bình, bao gồm các loại hình kho bãi: Kho ngoại quan, Kho hàng thông thường, Kho thu gom hàng CFS, kho hóa chất nguy hiểm, kho lạnh/kho mát, bãi hàng, bãi container rỗng v.v... với hơn 100 khách hàng có hợp đồng thường xuyên với công ty.

Hợp đồng giao nhận hàng hóa ngoài ICD.

Công ty thường xuyên cung cấp các dịch vụ Đại lý Hải quan, dịch vụ vận chuyển đơn phương thức, đa phương thức cho các khách hàng trong khu vực, bao gồm các dịch vụ như: thông quan hàng hóa, vận chuyển container, vận chuyển phân phối, vận chuyển door to door Bắc Nam, vận chuyển liên vận Việt Nam-Campuchia...

Một hợp đồng với khách hàng chính

Hợp đồng	Trị giá	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Dịch vụ	Đối tác
HĐNT số 51/HĐ-ICDLB	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2018 : 33.490.249.879đ	01/08/2010	01/08/2010 - Dài hạn	Kho ngoại quan	Công ty TNHH Pacorini VN
HĐNT số 27/HĐ-ICDLB	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2018 : 26.067.689.646 đ	01/05/2010	01/05/2010 - Dài hạn	Kho ngoại quan	Công ty Global Home S.R.O
HĐNT số 556/HĐ-ICDLB	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2018 : 13.163.828.482 đ	01/05/2017	01/05/2017 - Dài hạn	Kho thông thường	Chi nhánh Công ty TNHH Thủy tinh Malaya VN

Hợp đồng	Trị giá	Thời điểm kí kết	Thời gian thực hiện	Dịch vụ	Đối tác
HĐNT số	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2018 : 6.412.898.401 đ	01/06/2017	01/06/2017 – Dài hạn	Kho Ngoại quan	Công ty TNHH Schenker VN
HĐNT số 388/HĐ-ICDLB	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2018 : 13.959948.741 đ	10/04/2015	10/04/2015 – Dài hạn	Kho ngoại quan	JBS Leather Asia Limited
HĐNT số 391/HĐ-ICDLB	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2018 : 903.911.879 đ	01/04/2015	01/04/2015 – Dài hạn	Hóa chất	Công ty CP Dịch vụ Hàng Hải Việt Nam
HĐNT số 538/HĐ-ICDLB	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2018: 976.130.587 đ	01/02/2017	01/02/2017 – Dài hạn	Kho ngoại quan	Công ty TNHH MTV Tiếp Vận và Phân phối Phương Đông
HĐNT số 514/HĐ-ICDLB	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2018: 4.416.429.000 đ	01/01/2017	01/01/2017 – 31/12/2019	Kho ngoại quan	Công ty TNHH Hankyu Hansin Express VN
HĐNT số PA-ICDLB/001	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2018: 1.587.880.851 đ	21/07/2014	21/07/2014 – 30/06/2019	Kho ngoại quan	Công ty TNHH Panalpina World Transport VN

Hợp đồng	Trị giá	Thời điểm kí kết	Thời gian thực hiện	Dịch vụ	Đối tác
HĐNT số 561/HĐ-ICDLB	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2018 : 1.164.379.490 đ	10/10/2018	10/10/2018–09/10/2019	Kho ngoại quan	International Atelier Ltd
HĐNT số 020/BD/DSC/2017; số 278/HĐ-ICDLB; 555/HĐ-ICDLB	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2018 : 37.959.596.028 đ	01/01/2017	01/01/2017 – 31/12/2019	Kho nội địa	Công ty TNHH Dịch vụ chuỗi cung ứng DHL VN
HĐNT số 589/HĐ-ICDLB	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2018 : 13.709.735.060 đ	01/07/2017	01/7/2017 - 30/06/2022	Kho nội địa	Công ty TNHH Brenntag VN
HĐNT số 469/HĐ-ICDLB	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2018: 2.171.590.390đ	01/05/2016	01/05/2016 – 31/12/2019	Hóa chất	Công ty TNHH DKSH VN
597/HĐ-ICDLB	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2018: 26.406.900.678	14/07/2017	14/07/2017 – 30/06/2019	Kho ngoại quan	Công ty TNHH CNKU
448/HĐ-ICDLB	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2018: 5.914.010.643	10/01/2016	10/01/2016 – Dài hạn	Kho ngoại quan	Công ty TNHH Hitachi Transport System
612/HĐ-ICDLB	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2018: 8.68.702.603	01/10/2018	01/10/2018 - 31/12/2019	Dịch vụ vận chuyển và đại	Công ty CP Tân Vinh Cửu

Hợp đồng	Trị giá	Thời điểm kí kết	Thời gian thực hiện	Dịch vụ	Đối tác
				lý hải quan	
PUR04 – 2016.6003	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2018: 13.277.759.289	11/01/2016	11/01/2016 – 31/10/2022	Kho nội địa	Công ty TNHH Nestle VN
HĐ số HCMC1-GRC-ICD-01	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2018: 1.417.500.000	01/08/2018	01/08/2018 – 31/07/2021	Kho nội địa	Công ty General Resources
720/HĐ-ICDLB	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2018: 1.303.353.698	25/06/2018	25/06/2018 – 25/06/2019	Kho nội địa	Công ty TNHH Peri Formwork VN
696/HĐ-ICDLB	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2018: 6.433.569.863	15/06/2018	15/06/2018 – 14/06/2021	Kho nội địa	Công ty TNHH MTV Miniso VN
771/HĐ – ICDLB	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2018: 931.996.062	05/06/2018	05/06/2018 – 04/06/2020	Kho nội địa	Công ty TNHH TM XNK Miousse
694/HĐ-ICDLB	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2018: 661.866.281	09/05/2018	09/05/2018 – 08/05/2019	Kho ngoại quan	Sintex Chemical Corp
797/HĐ-ICDLB	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2018: 517.300.000	01/11/2018	01/11/2018 – 30/11/2028	Kho phân phối	Công ty CP Thương mại Bách Hóa Xanh

Hợp đồng	Trị giá	Thời điểm kí kết	Thời gian thực hiện	Dịch vụ	Đối tác
782/HĐ-ICDLB	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2018: 126.882.049	15/09/2018	15/09/2018 – 14/09/2019	Kho nội địa	Công ty TNHH POU SUNG VN
680/HĐ-ICDLB	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2018: 6.380.948.705	01/08/2018	01/08/2018 – 31/007/2021	Kho nội địa	Công ty TNHH Lô-gi-stic Pantos
723/HĐ-ICDLB	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2018: 2.776.257.172	28/05/2018	28/05/2018 – 27/05/2019	Kho nội địa	Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa
659/HĐ-ICDLB	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2018 : 26.406.900.678	01/01/2019	01/1/2019 – 31/12/2019	Kho nội địa	Công ty TNHH Tiếp vận Thăng Long Đà Nẵng

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong hai (02) năm gần nhất và quý gần nhất

- Kết quả hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng 2018 so với 2017	Quý 1/2019
1	Tổng tài sản	1.079.764	1.268.624	17,5%	1.325.281
2	Doanh thu thuần	380.673	429.506	12,8%	102.073

TT	Chi tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng 2018 so với 2017	Quý 1/2019
3	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	81.232	87.705	8%	20.071
4	Lợi nhuận khác	(1.727)	(24)	(98,6)%	(95)
5	Lợi nhuận trước thuế	79.504	87.681	10,3%	19.976
6	Lợi nhuận sau thuế	63.491	70.143	10,5%	16.711
7	Tỷ lệ cổ tức/ mệnh giá	15,0%	15,0%	-	-
8	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	20,3%	18,9%	(7,2)%	3,8%

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 và 2018; BCTC hợp nhất quý 1/2019)

Kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty

DVT: Triệu đồng

TT	Chi tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng 2018 so với 2017	Quý 1/2019
1	Tổng tài sản	1.029.159	1.217.381	18,3%	1.272.030
2	Doanh thu thuần	348.849	394.493	13,1%	94.364
3	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	72.263	75.917	5,1%	16.355
4	Lợi nhuận khác	(1.715)	(81)	(104,7)%	(78)
5	Lợi nhuận trước thuế	70.548	75.836	7,5%	16.277
6	Lợi nhuận sau thuế	56.830	61.097	7,5%	13.011
7	Tỷ lệ cổ tức/ mệnh giá	15%	15%	-	-
8	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	20,1%	18,3%	-	3,5%

(Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2017 và 2018; BCTC riêng quý 1/2019)

Nhìn chung, trong giai đoạn 2017-2018, Công ty CP ICD Tân Cảng – Long Bình hoạt động tốt và có tăng trưởng. Các chỉ tiêu tổng tài sản, doanh thu thuần, lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận sau thuế đều tăng trưởng. Hiệu quả hoạt động của Công ty được cải thiện đáng kể, tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu tăng từ 19% năm 2016 lên 20,1% năm

2017. Tuy nhiên tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu lại giảm nhẹ còn 18,3% trong năm 2018. Lí do xuất phát từ việc Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ từ 187 tỷ đồng lên 245 tỷ đồng trong năm 2018, trong khi đó tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2017-2018 chỉ đạt 7,5%.

Doanh thu hợp nhất công ty tăng trưởng 12,8% trong giai đoạn 2017-2018, nhưng lợi nhuận trước thuế và sau thuế hợp nhất của Công ty tăng trưởng với tốc độ tăng trưởng lần lượt là 10,3% và 10,5%. Việc giá vốn cũng như chi phí quản lý doanh nghiệp tăng nhẹ khiến cho lợi nhuận trước thuế và sau thuế của công ty có tốc độ tăng trưởng chậm hơn tốc độ tăng trưởng của doanh thu. Tuy nhiên với kế hoạch phát triển đang được ban lãnh đạo Công ty triển khai cũng như việc có thêm nguồn vốn kinh doanh sẽ tạo động lực cho việc tăng trưởng lợi nhuận của Công ty trong thời gian tới.

Sản lượng sản phẩm dịch vụ tiêu thụ của năm 2015, 2016, 2017, 2018

STT	Nội dung	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Quý 1/2019
1	Sản lượng container thông qua bãi kiểm hóa	teu	8.613	6.117	5.997	4.722	1.135
2	Sản lượng container thông qua bãi depot	teu	8.890	2.717	2.940	-	-
3	Sản lượng hàng hóa thông qua kho	tấn	1.328.366	1.600.835	1.649.735	1.699.227	411.589
4	Sản lượng vận chuyển đường bộ	teu	20.671	26.579	27.045	21.636	6.702
5	Sản lượng xếp dỡ nâng hạ container	teu	79.816	89.558	97.618	104.637	27.215

(Nguồn: Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình)

Năm 2018 và quý 1/2019, do chính sách hải quan và khả năng đáp ứng dịch vụ depot (cấp, hạ container rỗng) chưa toàn diện nên Công ty tạm dừng thực hiện dịch vụ depot. Trong dự kiến sắp tới, Công ty triển khai hoàn thiện cơ sở hạ tầng để hoàn thiện và tiếp tục thực hiện dịch vụ depot.

Sản lượng kiểm hóa giảm dần theo từng năm trong giai đoạn 2015-2018 chủ yếu do chính sách hải quan tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu thực hiện kiểm hóa tại điểm sản xuất của doanh nghiệp.

Ý kiến kiểm toán, hướng xử lý, khắc phục đến thời điểm ĐKNY

Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2018 là ý kiến chấp nhận toàn phần.

Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2017 là ý kiến chấp nhận toàn phần. Tuy nhiên, kiểm toán viên có nêu vấn đề nhấn mạnh như sau:

“ Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.3 trong bản thuyết minh báo cáo tài chính về vấn đề tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn lần lượt là 89.445.376.977 VND và 66.207.244.521 VND. Sự kiện này cùng những vấn đề khác được nêu trong thuyết minh số VII.3 (trang 41) cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.”

Thuyết minh số VII.3: Thông tin về hoạt động liên tục

“Tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2017 nợ ngắn hạn của Công ty lớn hơn tài sản ngắn hạn lần lượt là 89.445.376.977 VND và 66.207.244.521 VND. Sự kiện này có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của Công ty. Tuy nhiên, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty chủ yếu là các khoản nợ phải trả các bên liên quan, trong đó tổng các khoản phải trả Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn(Tổng Công ty) tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2017 lần lượt là 102.365.998.763 VND và 109.719.727.514 VND. Công ty đã đàm phán và được Tổng Công ty đồng ý gia hạn nợ đối với các khoản nợ này. Vì vậy, Ban Giám đốc Công ty tin tưởng Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Ngoài sự kiện nợ phải trả ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn, Công ty không có sự kiện nào có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục. Do vậy, Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2017 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.”

Hướng khắc phục, xử lý:

Công ty đã tiến hành phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 187.000.000.000 đồng lên 24.502.500.000 đồng. Ngoài ra, Công ty cũng đã tiến hành đàm phán gia hạn nợ với Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

Ngoài ra, Công ty cũng đã tiến hành đàm phán giãn thời gian trả nợ với Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, chủ yếu là khoản chi phí thuê cơ sở hạ tầng phải trả cho Tổng Công ty từ 2-3 năm kể từ ngày kí hợp đồng thành 5-10 năm và đã được chấp thuận.

Mặt khác, trong năm 2018, Công ty thực hiện các giải pháp tài chính đồng bộ khác để cải thiện tình hình tài chính của Công ty. Đến năm 2018, tình hình tài chính của Công ty đã lành mạnh và ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 là ý kiến chấp nhận toàn phần và không còn tồn tại ý kiến nhấn mạnh.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

Những thuận lợi cơ bản:

Tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Đảng Ủy, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

Tổ chức biên chế tiếp tục được kiện toàn; cán bộ, nhân viên tâm huyết gắn bó với đơn vị, nhân sự có kinh nghiệm trong quản lý điều hành sản xuất ít biến động; nội bộ đoàn kết, thống nhất cao.

Cơ sở hạ tầng, hệ thống kho hàng, phương tiện xếp dỡ được đầu tư đồng bộ, hiện đại ngay từ đầu, quy mô lớn và còn quỹ đất mở rộng lớn (Khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình giai đoạn 2)

Cạnh tranh cao nhưng nhu cầu của khách hàng tiếp tục có xu hướng tăng và ngày càng chuyên sâu và đa dạng hóa các dịch vụ và ICD Tân Cảng Long Bình là đơn vị được các khách hàng, đối tác xem xét đầu tiên cho hoạt động kinh doanh của mình vì tính quy mô, tính chuyên nghiệp và nhiều loại hình dịch vụ, sản phẩm đa dạng cũng như tính kết nối với hệ thống cảng của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn – công ty mẹ - đơn vị chiếm trên 80% thị phần dịch vụ cảng khu vực phía Nam.

Quy hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xác định ICD Long Bình là trung tâm logistics kiểu mẫu, cấp 1 theo hệ thống phân loại các trung tâm logistics theo Quy hoạch mạng lưới phát triển logistics đã được Thủ tướng chính phủ thông qua cho giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030 (Quyết định số 1012/QĐ – Ttg ngày 03/07/2015).

Những khó khăn cơ bản:

Cạnh tranh dịch vụ trong khu vực gay gắt, các nhà cạnh tranh cũng liên tục mở rộng quy mô và nguồn cung, khách hàng có nhiều sự lựa chọn hơn.

Hiệu quả khai thác dịch vụ vận tải ngoài chưa cao do sự cạnh tranh gay gắt của thị trường và phương tiện trang thiết bị phần lớn thuê ngoài, chi phí cao; Dịch vụ vòng ngoài mới được đẩy mạnh khai thác nên nhân sự còn mỏng so với nhu cầu và tiềm năng.

Đường giao thông kết nối từ phía đường Bùi Văn Hòa chưa được mở rộng, còn hạn chế giờ cao điểm, gây khó khăn nhất định đối với hoạt động lưu thông vào ICD Tân Cảng Long Bình.

Tỉ lệ sử dụng vốn vay của công ty tương đối cao nên áp lực về lãi vay lớn, ảnh hưởng đến tỉ suất lợi nhuận/doanh thu của công ty, tạo áp lực về dòng tiền lớn.

Một số chính sách thuế của nhà nước liên quan đến hoạt động của nhà thầu nước ngoài như Thuế nhà thầu (FCT), thuế VAT áp dụng cho các dịch vụ kho ngoại quan gây nhiều khó khăn

cho ICD do dịch vụ kho ngoại quan của ICD chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu dịch vụ của công ty.

Một số thay đổi trong chính sách pháp luật liên quan đến luật đất đai, luật hải quan ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của công ty, đặc biệt là gia tăng chi phí khi phải liên tục đáp ứng các điều kiện kinh doanh cho các hoạt động đặc thù như kho ngoại quan, kho CFS (nâng cấp hạ tầng, kỹ thuật, bảo đảm điều kiện kết nối)

Hàng hóa nhập khẩu về các cảng biển khu vực Tp.HCM chưa được phép chuyển cửa khẩu về ICD trên địa bàn “chức năng cửa khẩu” theo Nghị định số 38/2017/NĐ – CP để doanh nghiệp trực tiếp làm thủ tục tại ICDLB dẫn đến giảm tính cạnh tranh và tính ưu việt của ICDLB (với vai trò là cảng nối dài, trung chuyển cho hệ thống cảng biển khu vực THPCM hiện đang quá tải) và điều này làm mất đi tính hấp dẫn của ICDLB.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Vị thế của Công ty trong ngành

🚧 Năng lực hiện tại của Công ty

Sau nhiều năm kinh doanh dịch vụ cốt lõi, tập trung, đội ngũ nhân sự ổn định, năng lực vận hành của công ty được nâng lên liên tục; đến nay đã đáp ứng được yêu cầu của hầu hết các khách hàng; năng lực cạnh tranh không ngừng được nâng lên, là thương hiệu được biết đến rộng rãi trong ngành.

🚧 Quy mô của Công ty

Công ty đầu tư xây dựng và hoàn tất hệ thống kho trên diện tích 105 ha thuê của Công ty mẹ. Đối với cơ sở hạ tầng thực hiện dự án ICD Tân Cảng Long Bình (điểm thông qua nội địa) với diện tích 105 ha (ICD Tân Cảng Long Bình ký hợp đồng thuê các hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng từ Công ty mẹ bao gồm: Hợp đồng số 02/HĐ – ICDLB ngày 24/09/2009_ diện tích 55,43ha; HĐ số 181/TCT – KHKD ngày 01/01/2015_ diện tích 17,38ha; HĐ số 256/TCT – KHKD ngày 01/01/2015_ diện tích 19,54ha; phần diện tích còn lại các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình giao thông phục vụ cho dự án). Tính đến thời điểm 31/12/2018, tổng diện tích nhà kho đang sử dụng để kinh doanh của Công ty là 436.175m² (gồm 30 kho); trong đó hệ thống nhà kho ICDLB tự đầu tư xây dựng là 357.875 m² (gồm 23 kho); phần còn lại là thông qua hợp tác kinh doanh với các đối tác (Công ty CP Tiếp Vận Long Bình, Công ty CP ICD Tân Long, Công ty TNHH TMDV và vận tải Công Thành.. Bao gồm đa dạng các loại hình kho (kho ngoại quan, kho phân phối, kho CFS...), đa dạng hàng hóa lưu trữ trong kho và một số hệ thống kho có yêu cầu đặc thù (kho chứa hàng hóa chất, kho lạnh, kho mát....) đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, bảo đảm nguồn cung cho thị trường logistics với quy mô như sau:

- Hệ thống kho 18.000m²: 8 kho.

- Hệ thống kho 15.300m²: 7 kho.
- Hệ thống kho 30.500m² và 38.000m²: 3 kho.
- Một số kho có diện tích dưới 10.000m² (5 kho) phục vụ cho các hàng hóa đặc thù và phù hợp với tập quán kinh doanh của khách hàng.
- Và ngoài ra ICDLB có hệ thống máy soi container tự động quản lý giám sát hàng hóa; nhà kiểm hóa tập trung với diện tích 2.260m².
- Hệ thống bãi trung tâm (thực hiện các dịch vụ depot, container hàng và khu vực đậu/đỡ các phương tiện làm hàng): 10.000m².

Đối với Khu dịch vụ Long Bình (giai đoạn 2, tổng diện tích 134,84ha); tính đến thời điểm hiện tại, ICD Tân Cảng Long Bình đã nhận bàn giao và thuê cơ sở hạ tầng từ Tổng công ty với tổng diện tích 117,47ha/130,48ha (theo các Hợp đồng số 243/TC – KHKD ngày 10/08/2010_ diện tích 20,37ha; Hợp đồng số 359/HĐ – KHKD ngày 01/10/2017_ diện tích 76ha; Hợp đồng số 360/HĐ – KHKD ngày 01/10/2017_ diện tích 12ha; Hợp đồng số 589/HĐ – KHKD ngày 11/12/2017_ 2,4 ha; Hợp đồng số 287/HĐ – KHKD ngày 01/09/2018_ diện tích 6,7ha); ICD Tân Cảng Long Bình đã triển khai hợp tác kinh doanh với các đối tác đầu tư hệ thống kho, bãi; thành lập trung tâm phân phối, triển lãm các sản phẩm gỗ và các sản phẩm nguyên vật liệu khác; đang triển khai đầu tư xây dựng 2 kho tổng diện tích 45.000m² mở rộng thị phần kho bãi và dịch vụ logistics khi hệ thống kho giai đoạn 1 đã hoạt động quá công suất thiết kế kho.

Trong giai đoạn 2019 - 2020 tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh của công ty với mô hình kho hiện đại phù hợp với các doanh nghiệp thuộc “Công nghệ sạch, Công nghệ cao” và các dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động logistics kết nối giai đoạn 2 và giai đoạn 1 ICD Tân Cảng Long Bình; nhanh chóng sớm đưa ICD Tân Cảng Long Bình thành Trung tâm logistics loại 1, điểm trung chuyển kết nối cho khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Công ty tất yếu gặp phải cạnh tranh mạnh mẽ từ các công ty lớn có tên tuổi trong nước như Gemadept, ICD Sotrans, ICD Tranximex, ICD Phước Long, ICD Tân Vạn...cũng như các công ty, tập đoàn logistics nước ngoài. Tuy nhiên, với lợi thế hệ thống kho chất lượng cao nằm ngay trong khu vực tập trung các khu công nghiệp lớn của tỉnh Đồng Nai, trung tâm xuất nhập khẩu của khu vực, sản lượng qua kho của Công ty là lớn nhất tại Đồng Nai hiện nay.

Có lợi thế về quy mô và tài sản, hiện công ty có rất nhiều khách hàng là các công ty đa quốc gia cùng ngành, họ trở thành đối tác lâu dài của công ty.

Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp cùng ngành đang được niêm yết năm 2018

Doanh nghiệp	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Doanh thu thuần (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)
Công ty Cổ phần Gemadept	9.952	2.969	2.686	1.830
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	965	209	887	99
Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam	2.358	854	1.772	137
Công ty Cổ phần Transimex	3.211	475	2.291	220
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần	374	120	280	35
Công ty cổ phần Logistics Vinalink	354	90	942	24
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình	1.269	245	430	70

Triển vọng phát triển của ngành

Với vai trò là lĩnh vực dịch vụ liên quan tới nhiều ngành nghề, từ sản xuất, kho vận đến giao thông thì triển vọng của logistics Việt Nam rất hứa hẹn.

Với tốc độ tăng trưởng GDP ổn định trung bình trên 6% của Việt Nam trong những năm qua, và sự hội nhập kinh tế quốc tế và tính toàn cầu hóa của nền kinh tế hiện đại tạo điều kiện cho Việt Nam tham gia nhanh chóng vào chuỗi giá trị toàn cầu, ngày càng thu hút được nhiều vốn đầu tư nước ngoài với sự có mặt của các tập đoàn nước ngoài, công ty đa quốc gia. Cùng với sự phát triển kinh tế thì nhu cầu về dịch vụ Logistics, kho bãi, vận tải hàng hóa, giao nhận, xếp dỡ, kê khai hải quan... sẽ ngày một tăng lên.

Đối với Đồng Nai, địa bàn ICD Tân Cảng Long Bình hoạt động chính, là địa bàn có vị trí đặc biệt quan trọng trong bản đồ Khu công nghiệp phía Nam, là cửa ngõ vào thành phố Hồ Chí Minh, là tỉnh phát triển công nghiệp, vì vậy dịch vụ logistics hết sức quan trọng. Đây là ngành dịch vụ thực hiện quá trình lưu thông phân phối hàng hóa, có vai trò rất lớn trong phát triển kinh tế không chỉ riêng cho Đồng Nai mà còn tác động đến cả vùng. Tỉnh Đồng Nai cũng đã xác định vai trò quan trọng trong việc tăng cường các dự án đầu tư phục vụ dịch vụ logistics, cải tạo cảng.

UBND Tỉnh Đồng Nai đang xúc tiến xây dựng quy hoạch logistics trên địa bàn Đồng Nai đến năm 2025, tầm nhìn 2030 để định hướng phát triển quy hoạch Trung tâm logistics cấp vùng, Trung tâm logistics cấp tỉnh và chuyên ngành: 4 trung tâm và các trung tâm logistics đặc thù (theo tính chất như CFS, loại hàng hóa đặc thù, Trung tâm kho logistics hàng không...); triển

khai các hạng tầng cơ sở kết nối với sân bay Long Thành, đường cao tốc, thiết lập lại quy hoạch đường sắt phục vụ cho các tuyến vận chuyển hàng hóa – dịch vụ logistics giữa nơi hậu cần – cảng – các khu công nghiệp.... và cầu Cát Lái và đẩy mạnh cơ chế kiến tạo thu hút các doanh nghiệp, các nhà đầu tư, huy động các nguồn lực trong và ngoài nước, từ mọi thành phần kinh tế tham gia để dịch vụ logistics phát triển tương xứng với quy mô công nghiệp hiện đang phát triển lớn nhất trong khu vực phía Nam, góp phần đem lại hiệu quả, tăng sức cạnh tranh cho nền kinh tế. Đây cũng được coi là thuận lợi của ICD Tân Cảng Long Bình trong quá trình xây dựng và phát triển trong thời gian tới.

Với xu hướng phát triển dịch vụ logistics và vai trò kiến tạo của Chính phủ và các chính quyền địa phương và với vai trò là thành viên của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn – đơn vị dẫn dắt thị trường cảng và dịch vụ logistics của cả nước, ICDB xác định rõ vị thế hiện đang là một mắt xích, hạ tầng kết nối quan trọng, chặt chẽ và không tách rời hệ thống cảng biển, đường bộ nhằm giảm tải hàng hóa cảng biển khu vực Tp.HCM theo Quyết định của Thủ tướng chính phủ về di dời hệ thống cảng biển nhóm 5; gia tăng tính hấp dẫn chính sách đầu tư và phát triển theo chiều sâu dịch vụ logistics với nhiệm vụ gắn liền và hỗ trợ kết nối các khu công nghiệp, các khu chế xuất, các trung tâm phân phối trên địa bàn phát huy tính đồng bộ và tích hợp toàn hệ thống hạ tầng cảng biển, cảng cạn, cảng hàng không (sân bay Long Thành), đường sắt, đường bộ, thực hiện trung chuyển và lưu thông hàng hóa từ các khu sản xuất tập trung, các Khu công nghiệp, sân bay quốc tế Long Thành đến các cửa khẩu và ngược lại, với hệ thống với quy mô kho bãi với tổng diện tích dự kiến lên đến 600ha (trong đó, giai đoạn 1 Công ty đã phủ kín 105ha và Công ty đang triển khai các thủ tục để thực hiện giai đoạn tiếp theo), ICDB hội đủ điều kiện trung tâm logistics chuyên nghiệp tại khu vực phía Nam với mô hình hiện đại, chuyên nghiệp phù hợp định hướng phát triển ngành logistics của Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 1012/QĐ – TTg ngày 03/07/2015 phê duyệt phát triển trung tâm logistics trên địa bàn cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và định hướng của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về quy hoạch phát triển dịch vụ logistics.

Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng ngành, chính sách nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Nhận định đúng đắn về sự phát triển của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung của thế giới, để chuẩn bị đáp ứng các nhu cầu thay đổi liên tục và mạnh mẽ trong thời đại công nghiệp 4.0, công ty tích cực thay đổi mọi hoạt động trong kinh doanh, đầu tư để sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu mới.

Hiện nay, công ty đẩy mạnh tốc độ nâng cao năng lực nhân sự bằng cách liên tục tổ chức cập nhật kiến thức, thay đổi trong ngành, gia tăng đào tạo, huấn luyện; chú trọng nâng cao năng lực

quản trị bằng ứng dụng công nghệ thông tin trong các mặt hoạt động của công ty; thay đổi trong văn hóa ứng xử với khách hàng... để kịp thời thay đổi theo sự biến động của ngành, của Nhà nước và xu thế chung của thế giới tập trung cả 3 nguồn lực: chuyên môn hóa đội ngũ nhân sự, hợp tác đầu tư cơ sở hạ tầng và hiện đại hóa công nghệ thông tin xác định là mũi nhọn trong các chuỗi dịch vụ - sản phẩm cung cấp cho khách hàng; nâng cao và đổi mới công tác quản trị điều hành ngày càng tiệm cận với các doanh nghiệp, tập đoàn đa quốc gia trong cùng ngành, gia nhập ngày càng sâu rộng và trở thành đơn vị cung cấp chuỗi dịch vụ 3PL cho các tập đoàn lớn của Việt Nam và các tập đoàn đa quốc gia đang hiện diện tại Việt Nam.

9. Chính sách đối với người lao động

Số lượng người lao động

Tính đến thời điểm 31/12/2018, số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty là 219 Người

Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2018

STT	Cơ cấu lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ %
I	Phân loại theo tính chất lao động	219	100%
1	Lao động gián tiếp	90	41,10%
2	Lao động trực tiếp	129	58,90%
II	Phân loại theo trình độ	219	100%
1	Đại học cao đẳng	94	42,92%
2	Trung cấp, công nhân kỹ thuật	75	34,24%
3	Sơ cấp, tự đào tạo	50	22,84%
III	Phân loại theo giới tính	219	100%
1	Lao động Nam	133	60,73%
2	Lao động Nữ	86	39,26%

(Nguồn: Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình)

Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình luôn quan tâm đến các chính sách đối với Người lao động, tạo dựng môi trường làm việc đầy đủ điều kiện vật chất và tinh thần giúp Người lao động ổn định đời sống

- Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc: Thời gian làm việc trong tuần là 44 giờ/tuần với số giờ là 8 giờ/ngày với 02 hình thức làm việc: hành chính và chế độ đi ca.

Bảo hộ lao động: Công ty trang bị đầy đủ các trang thiết bị, bảo hộ lao động cần thiết đối với Người lao động theo đúng qui định và môi trường làm việc đa dạng.

Chế độ khám sức khỏe cho người lao động: Chế độ khám sức khỏe định kỳ cho Người lao động được thực hiện 01 lần/năm, đảm bảo Người lao động được theo dõi và chăm sóc sức khỏe trong điều kiện tốt nhất.

- Chính sách tuyển dụng và đào tạo người lao động:

Tuyển dụng: Công ty luôn chú trọng đến công tác tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực với mục đích xây dựng đội ngũ lao động có chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề cao nhằm đảm bảo cho sự phát triển của Công ty theo chiến lược sản xuất kinh doanh. Tùy theo tình hình thực tế của Phòng chức năng, Công ty xây dựng kế hoạch tuyển dụng chi tiết, cụ thể và chọn lựa nhân sự phù hợp với tiêu chí của từng Phòng.

Công tác đào tạo: Công ty luôn duy trì chính sách đào tạo theo quy chế và theo phương thức linh hoạt tùy vào nhu cầu thực tế nhằm đào tạo đúng và đủ các kỹ năng, nghiệp vụ thiết yếu đòi hỏi đối với từng chức danh. Với hai hình thức đào tạo chủ yếu được thực hiện dưới dạng đào tạo tại chỗ và đào tạo chuyên sâu bao gồm các chức danh quản lý và nhân viên chuyên môn, Người lao động phát huy được tố chất, năng lực của bản thân qua đó có mục tiêu rõ ràng đối với nhiệm vụ được giao và thúc đẩy bản thân thử nghiệm ở vai trò mới. Bên cạnh đó, Công ty còn tạo điều kiện cho Người lao động chủ động tìm hiểu và tham gia các khóa đào tạo theo nhu cầu cá nhân, giúp Người lao động cơ hội tiếp nhận nguồn tri thức mới và ứng dụng hữu hiệu vào công tác chuyên môn.

- Chính sách tiền lương, thưởng, phúc lợi

Chế độ tiền lương được xây dựng trên cơ sở các quy định hiện hành của Nhà nước và căn cứ vào hiệu quả kinh doanh của Công ty, kết hợp với giá trị công việc, giá trị sản phẩm, vai trò, trách nhiệm của Người lao động, các yếu tố ảnh hưởng của nền kinh tế, xã hội như: mặt bằng thị trường từng địa phương, hệ số trượt giá, tăng trưởng về thu nhập bình quân, từ đó có sự điều chỉnh tùy theo thực tế từng giai đoạn tuy nhiên luôn đảm bảo Người lao động có nguồn thu nhập ổn định, tăng tiến theo thời gian.... Quy chế, chính sách lương/thưởng đảm bảo sự công bằng, minh bạch, khuyến khích Người lao động phát huy được năng lực và hiệu suất làm việc.

Tình hình thu nhập của công nhân viên

Tình hình thu nhập của Cán bộ công nhân viên

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Tiền lương bình quân (triệu đồng/người/tháng)	12,37	13,13	14,90	15,49

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	13,68	14,62	16,81	17,46

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ Điều lệ Công ty, chính sách phân phối cổ tức của Công ty như sau: Công ty chỉ được chi trả cổ tức cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Tỷ lệ chia cổ tức qua các năm như sau

Tình hình chia cổ tức của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình các năm 2015, 2016, 2017, 2018 và dự kiến 2019

Đơn vị tính: triệu đồng

Năm	2015	2016	2017	2018	2019
Lợi nhuận sau thuế	43.082	50.028	56.830	61.097	61.097
Cổ tức /mệnh giá (%)	15%	15%	15%	15%	16%
Tiền mặt chi trả cổ tức	28.050	28.050	28.050	36.753	39.203

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán Công ty CP ICD Tân Cảng Long Bình qua các năm và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của CTCP ICD Tân Cảng Long Bình)

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VNĐ).

Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính cho nhóm tài sản cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	7 - 20 năm
- Máy móc thiết bị	3 - 7 năm
- Phương tiện vận tải	7 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 năm
- Tài sản cố định khác	3 năm

Mức lương bình quân

Với quy chế đảm bảo sự công bằng, minh bạch, khuyến khích người lao động phát huy năng lực làm việc, mức lương và thu nhập của năm 2015 là 12,37 triệu và 13,68 triệu; năm 2016 là 13,13 triệu và 14,62 triệu; năm 2017 là 14,90 triệu và 16,81 triệu; năm 2018 là 15,49 triệu và 17,46 triệu.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào đối với Ngân hàng, các nhà cung cấp.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác cho Nhà nước.

Các khoản phải nộp

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
1	Thuế giá trị gia tăng	188	111	3.375	206
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.645	1.591	6.105	3.730
3	Thuế thu nhập cá nhân	416	202	111	755
4	Thuế TNDN nộp hộ bên liên doanh	332	1.933	0	0
5	Các loại thuế khác	-	-	-	0
Tổng		4.581	3.837	9.591	4.691

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016, 2017 và 2018; BCTC hợp nhất quý 1/2019)

Trích lập các Quỹ theo luật định

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Công ty phải trích lập các Quỹ theo quy định. Việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ quyết định.

Tình hình công nợ phải thu

Đối tác thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay cho công ty, không có nợ quá hạn. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn, nợ khó đòi của Công ty đã được trích lập dự phòng đầy đủ và đúng theo quy định.

Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
I	Phải thu ngắn hạn	116.422	120.255	157.875	185.020
1	Phải thu của khách hàng	113.433	85.831	143.062	129.217
2	Trả trước cho người bán	1.145	29.088	4.786	19.178
3	Các khoản phải thu khác	1.898	5.390	10.176	36.773
4	Dự phòng phải thu khó đòi	(54)	(54)	(145)	(148)
II	Phải thu dài hạn	-	-	570	570
1	Phải thu dài hạn khác	-	-	570	570

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016, 2017 và 2018; BCTC hợp nhất quý 1/2019)

Các khoản phải trả

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
I	Phải trả ngắn hạn	241.485	227.285	234.798	252.855

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
1	Phải trả cho người bán	102.059	98.388	83.530	100.568
2	Người mua trả tiền trước	686	47	70	91
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.581	3.837	9.591	4.691
4	Phải trả người lao động	9.404	10.356	9.846	4.541
5	Chi phí phải trả	6.671	2.109	1.383	1.528
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	10.469	4.396	3.597	3.597
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác	28.734	51.019	69.696	74.592
8	Vay và nợ thuê tài chính	77.614	55.754	55.653	57.946
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.267	1.379	1.433	5.301
II	Phải trả dài hạn	504.135	523.564	618.097	649.585
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	94.098	76.850	139.953	139.054
2	Phải trả dài hạn khác	156.660	171.209	165.409	191.032
3	Vay và nợ thuê tài chính	253.376	275.505	312.735	319.499

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016, 2017 và 2018; BCTC hợp nhất quý 1/2019)

Tổng khoản nợ vay

STT	Khoản mục	31/12/2018	31/03/2019
I	Vay ngắn hạn	55.652.784.498	57.945652.165
1	Vay ngắn hạn	-	-
2	Vay dài hạn đến hạn phải trả	55.652.784.498	57.945652.165
2.1	Ngân hàng TMCP Quân Đội–chi nhánh An Phú	34.252.784.498	36.545.652.165

2.2	Ngân hàng TMCP Ngoại thương–chi nhánh Biên Hòa	21.400.000.000	21.400.000.000
II	Vay dài hạn	312.734.564.069	319.499.040.782
1	Ngân hàng TMCP Quân Đội–chi nhánh An Phú	186.413.300.001	197.177.776.714
2	Ngân hàng TMCP Ngoại thương–chi nhánh Biên Hòa	126.321.264.068	122.321.264.068

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2018 ; BCTC hợp nhất quý 1/2019)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất của Công ty

Các chỉ tiêu	2016	2017	2018	Q1/2019
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần):	0,65	0,74	1,06	1,09
+ Hệ số thanh toán nhanh(lần):	0,65	0,74	1,06	1,09
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Nợ/Tổng tài sản (lần)	0,71	0,70	0,67	0,68
+ Nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	2,44	2,28	2,05	2,13
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho (lần)	1.432	1.494	-	-
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (lần)	0,35	0,36	0,37	0,08
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ trên BCTC hợp nhất/Doanh thu thuần(%)	14,8%	15,5%	15,1%	14,6%
+ Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ trên BCTC hợp nhất /vốn chủ sở hữu bình quân(%)	19,3%	20,3%	18,9%	3,8%
+ Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ trên BCTC hợp nhất /Tổng tài sản bình quân(%)	5,2%	5,5%	5,5%	1,2%

Các chỉ tiêu	2016	2017	2018	Q1/2019
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần(%)	19,9%	21,3%	20,4%	19,7%

Các chỉ tiêu tài chính riêng của Công ty

Các chỉ tiêu	2016	2017	2018	Q1/2019
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần):	0,62	0,70	1,01	1,03
+ Hệ số thanh toán nhanh(lần)	0,62	0,70	1,01	1,03
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Nợ/Tổng tài sản (lần)	0,73	0,72	0,69	0,70
+ Nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	2,68	2,52	2,26	2,37
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho (lần)	1.368	1.425	-	-
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (lần)	0,34	0,34	0,35	0,08
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần(%)	15,4%	16,3%	15,5%	13,8%
+ Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân(%)	19,0%	20,1%	18,3%	3,5%
+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân(%)	5,3%	5,6%	5,4%	1,1%
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần(%)	19,3%	20,7%	19,2%	17,3%

Phân tích chỉ tiêu tài chính của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình:

Hầu hết các chỉ tiêu tài chính hợp nhất và riêng của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình đều thể hiện sự phát triển tích cực và ổn định của Công ty.

Khả năng thanh toán giai đoạn 2016-2017 luôn là một vấn đề tài chính trọng yếu, cần xử lý của Công ty, hệ số thanh toán ngắn hạn và nhanh năm 2016 là 0,65 và cải thiện lên 0,74 vào năm 2017. Để giải quyết vấn đề thanh khoản của công ty, Ban lãnh đạo đã thực hiện kế hoạch tăng vốn từ 187 tỷ lên 245 tỷ đồng, điều này dẫn tới trong năm 2018, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh đã được cải thiện lên 1,06 lần. Quý 1/2019, Công ty vẫn đảm bảo và cải thiện khả năng thanh toán với hệ số thanh toán tăng nhẹ lên 1,09 lần.

Cơ cấu vốn của Công ty giai đoạn 2016-2018 đã có những cải thiện tích cực, hệ số nợ/tổng tài sản năm 2016 là 0,71 lần đã giảm xuống 0,67 lần trong năm 2018. Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu cũng giảm từ 2,44 lần năm 2016 xuống còn 2,05 vào năm 2018. Để có được sự cải thiện này, Công ty đã thực hiện tăng vốn trong năm 2018 và thực hiện trả bớt nợ cho công ty mẹ cũng như các đối tác khác; việc sản xuất kinh doanh có lãi. Qua quý 1/2019, cơ cấu vốn của Công ty vẫn giữ ổn định và có sự tăng nhẹ hệ số nợ/vốn chủ sở hữu lên 2,13 lần.

Năng lực hoạt động của công ty có cải thiện nhưng không đáng kể, hệ số doanh thu thuần/tổng tài sản bình quân tăng nhẹ từ 0,35 lần năm 2016 lên 0,37 lần trong năm 2018. Doanh thu thuần giai đoạn 2016-2018 tăng trưởng bình quân 10,13%/năm, trong khi đó tốc độ tăng trưởng tài sản giai đoạn 2016- 2018 bình quân 9,89%/năm. Hoạt động kinh doanh Công ty mẹ và công ty con chủ yếu thực hiện dịch vụ ICD, cạnh cận nên hàng tồn kho của Công ty không đáng kể trong năm 2016 và không có hàng tồn kho trong năm 2017, 2018, quý 1/2019. Điều này dẫn tới hàng tồn kho bình quân năm 2018, quý 1/2019 bằng không nên năm 2018, quý 1/2019 Công ty không có xuất hiện vòng quay hàng tồn kho.

Khả năng sinh lời của Công ty có tăng trưởng nhẹ trong giai đoạn 2016-2017, Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần, tăng nhẹ từ 14,8% lên 15,5% trong năm 2017; hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu tăng nhẹ từ 19,3% năm 2016 lên 20,3% trong năm 2017; hệ số lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản tăng nhẹ từ 5,2% năm 2016 lên 5,5% trong năm 2017. Điều này có được do công ty tích cực phát triển tăng trưởng doanh thu, thực hiện tiết giảm chi phí, dẫn tới khả năng sinh lời cải thiện trong giai đoạn 2016-2017. Năm 2018, các hệ số thể hiện khả năng sinh lời của Công ty giảm xuống chủ yếu là Công ty đã tăng vốn điều lệ 31%, từ 187 tỷ đồng lên 245 tỷ đồng, trong khi tốc độ tăng trưởng doanh thu khoảng 13%, lợi nhuận sau thuế tăng khoảng 8%. Quý 1/2019, do chi phí lãi vay và bán hàng tăng mạnh, cao hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu nên dẫn tới khả năng sinh lời giảm nhẹ.

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Danh sách

Danh sách Hội đồng quản trị

Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần năm giữ	Năm sinh	CMND
1	Ngô Trọng Phàn	Chủ tịch HĐQT	37.500	1963	023823916
2	Trần Triệu Phú	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	120.750	1965	025315379
3	Phạm Duy Tân	Thành viên HĐQT	10.000	1954	022758501
4	Hoàng Thị Hiền	Thành viên HĐQT	0	1982	030182000403
5	Nguyễn Bích Hòa	Thành viên HĐQT	343.750	1955	020444463

 **Danh sách Ban Giám đốc**

Danh sách Ban giám đốc


STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần năm giữ	Năm sinh	CMTND
1	Trần Triệu Phú	Giám đốc	120.750	1965	025315379
2	Trần Hoàng Lâm	Phó giám đốc	25.710	1964	023748468
3	Phan Anh Tuấn	Phó giám đốc	20.000	1985	271752106
4	Nguyễn Đình Tứ	Phó giám đốc	21.000	1971	001071007468
5	Đoàn Thị Hằng	Phó giám đốc	28.000	1977	025089847

 **Danh sách Ban Kiểm soát**

Danh sách Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần năm giữ	Năm sinh	CMTND
-----	-----------	---------	-----------------------	----------	-------


1	Nguyễn Việt Trường	Trưởng ban	2.437	1978	025954393
2	Trần Nghĩa Sĩ	Thành viên	0	1964	270031161
3	Trịnh Thị Hoài Thu	Thành viên	0	1983	272428014

 **Kế toán trưởng**

Danh sách kế toán

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần năm giữ	Năm sinh	CMTND
1	Nguyễn Đức Khiêm	Kế toán trưởng	68.600	1962	270930323

12.2. Sơ yếu lý lịch

 **Hội đồng quản trị**

Ông Ngô Trọng Phàn			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Hải Phòng
Ngày tháng năm sinh	06/07/1963	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hải phòng	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	023823916 do CA TPHCM cấp ngày 15/04/2011		
Địa chỉ thường trú	85/87 Phạm Viết Chánh, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh		
Điện thoại	0913 801 810	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ tài chính kế toán		
Quá trình công tác			
Thời gian	Tên đơn vị	Chức vụ, vị trí công việc	
Từ 1989 đến 1996	Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn	Trưởng phòng Tài chính	
Từ 1996 đến 2006	Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn	Trưởng phòng Tài chính kiêm Kế toán trưởng	
Từ 2006 đến nay	Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn	Phó Tổng Giám đốc	

2009 – nay	Công ty CP ICD Tân Cảng Long Bình	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty	
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn Chủ tịch HĐQT Cty CP ICD Tân cảng Sóng Thần Chủ tịch HĐQT Cty CP Dịch vụ biển Tân cảng	
Số cổ phần nắm giữ		
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân	37.500 cổ phần	
+ Số cổ phần đại phần Vốn nhà nước	12.575.000 cổ phần	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Các khoản nợ đối với công ty	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.	Không	
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không cổ phần	

Ông Trần Triệu Phú			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Thái Bình
Ngày tháng năm sinh	23/12/1965	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thái Bình	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	025315379 ngày cấp: 27/09/2010 nơi cấp: CA.TPHCM		
Địa chỉ thường trú	1/5 Tôn Đức Thắng, P.Bến Nghé, Q.1, TPHCM		
Điện thoại	0908793999	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học, chuyên ngành kinh tế vận tải biển		
Quá trình công tác			

Tháng/ năm	Nơi công tác	Chức vụ
03/1983 - 08/1989	Lữ đoàn 125 Hải quân	Quân nhân chuyên nghiệp
08/1989 - 07/2007	P.Khai thác Điều độ - Tổng Công ty TCSG	Trưởng khu Kho hàng, Trưởng TBSX
Từ 2007 đến 11/2016	ICD Tân Cảng Long Bình	Phó Giám đốc
Từ 12/2016	ICD Tân Cảng Long Bình	Giám đốc
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Giám đốc Công ty CP ICD Tân Cảng - Long Bình
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác		Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty CP Tiếp vận Thành Long. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP đầu tư ICD Tân Long
Số cổ phần nắm giữ		
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân		120.750 cổ phần
+ Số cổ phần đại phần Vốn nhà nước		0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật		Không
Các khoản nợ đối với công ty		Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.		Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan		3.750 cổ phần (Mai Thị Trâm-vợ: 3.750 cổ phần)

Ông Phạm Duy Tân			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Ninh Bình
Ngày tháng năm sinh	15/5/1954	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Ninh Bình	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	022758501 do Công an: HCM cấp ngày: 03/12/2015		

Địa chỉ thường trú	187 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Thành, Quận 1, HCM		
Điện thoại	0903805013	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học, chuyên ngành kinh tế		
Quá trình công tác			
	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	1979 – 1985	Xí nghiệp vận tải 19/5 Ninh Bình	
	1986 – 1993	Cty cơ khí Thủy sản 3 – Bộ Thủy Sản	TP Kinh doanh
	1994 đến nay	Công ty TNHH TM Khánh Thiện	Giám đốc
	2007 đến nay	Công ty Cổ phần kho vận GNNT Mộc An Châu	Chủ tịch Hội đồng thành viên
	0/2009 đến nay	Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng-Long Bình	Thành viên HĐQT
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Thành viên HĐQT Công ty CP ICD Tân Cảng - Long Bình	
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác		Chủ tịch HĐQT Công ty Mộc An Châu Giám đốc Công ty TNHH TM Khánh Thiện	
Số cổ phần nắm giữ			
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân		10.000 cổ phần	
+ Số cổ phần đại diện công ty		0 cổ phần	
Hành vi vi phạm pháp luật		Không	
Các khoản nợ đối với công ty		Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.		Không	
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan		750.000 cổ phần (vợ Nguyễn Thu Hồng: 750.000 CP)	

Bà Hoàng Thị Hiền			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Hà Nội

Ngày tháng năm sinh	16/07/1982	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	030182000403 nơi cấp CA Hà Nội ngày cấp: 08/05/2015		
Địa chỉ thường trú	P509-B7- TT Nam Thành Công- Láng Hạ - Đống Đa- Hà Nội		
Điện thoại	0977 718 686	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Tài chính ngân hàng		

Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc	Vị trí công việc
T8/2005 – T4/2006	MB – CN Thanh Xuân	Kế toán viên
T5/2006- T11/2008	MB- CN Thanh Xuân	Kiểm soát viên
T12/2008- T05/2012	MB- CN Thanh Xuân	Phó phòng PT/PKT
T6/2012- T12/2013	MB- CN Ba Đình	Trưởng phòng KT&DVKH
T1/2013- T3/2015	MB – CN Trần Duy Hưng	Phó giám đốc Vận hành
T4/2015 – Nay	Công ty MBAMC	Kế toán trưởng
T4/2018-nay	CTCP ICD Tân Cảng-Long Bình	Thành viên HĐQT

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT Công ty CP ICD Tân Cảng - Long Bình
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Kế toán trưởng Công ty MBAMC
Số cổ phần nắm giữ + Số cổ phần sở hữu cá nhân + Số cổ phần đại diện tổ chức	0 cổ phần 1.875.000 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.	Không

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	0 cổ phần
--	-----------

Bà Nguyễn Bích Hòa			
Giới tính	Nữ	Nơi sinh	Hà Nội
Ngày tháng năm sinh	14/8/1955	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	020444463 do Công an TPHCM cấp ngày 28/2/2012		
Địa chỉ thường trú	221/13 Lê Văn Sỹ, Q3, P13, TP HCM		
Điện thoại	0937828870	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học Ngoại thương		
Quá trình công tác			
	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	1979-1989	Vietfratch HCM	Nhân viên
	1989-1994	Vietfratch HCM	Trưởng phòng
	1994-2011	Vietfratch HCM	Giám đốc
	9/2009-nay	Công ty CP ICD Tân Cảng - Long Bình	Thành viên HĐQT
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Thành viên HĐQT Công ty CP ICD Tân Cảng - Long Bình	
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác		Không	
Số cổ phần nắm giữ			
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân		343.750 cổ phần	
+ Số cổ phần đại diện tổ chức		0 cổ phần	
Hành vi vi phạm pháp luật		Không	
Các khoản nợ đối với công ty		Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.		Không	
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan		0 cổ phần	

 **Ban giám đốc**

Ông Trần Triệu Phú (xem mục Hội đồng quản trị)

Ông Trần Hoàng Lâm

Giới tính	Nam	Nơi sinh	Nghệ An
Ngày tháng năm sinh	24/02/1964	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nghệ An	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	023748468 do Công an TP. HCM cấp ngày 10/01/2013		
Địa chỉ thường trú	132/128 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Q. Bình Thạnh, TP. HCM		
Điện thoại	0903746190	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học kỹ sư kinh tế vận tải thủy		

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1993 - 1997	Phòng khai thác điều độ, QCSG	Phó bãi container
1998 - 2007	Trung tâm điều độ, QCSG	Trưởng Khu container
2007 - 2008	Cty CP ĐLGTVT XD Tân Cảng, TCSG	Trưởng Khu container
2008 - 2009	Cty CPDV & ĐLTC Số một, TCT TCSG	Phó giám đốc
2009 - 2010	Cty CP ĐLGVTXDTC, TCT TCSG	Trưởng Khu container
2010 - 2012	Xí nghiệp ĐTPT Long Bình, TCT TCSG	Phó giám đốc
2012 - Nay	Cty CP ICD Tân Cảng Long Bình	Phó giám đốc

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó giám đốc Công ty CP ICD Tân Cảng - Long Bình

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ
 + Số cổ phần sở hữu cá nhân: 25.710 cổ phần
 + Số cổ phần đại diện tổ chức: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	0 cổ phần

Ông Phan Anh Tuấn

Giới tính	Nam	Nơi sinh	Hà Nội
Ngày tháng năm sinh	12/01/1985	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	271752106 do Công an Đồng Nai cấp ngày 08/05/2014		
Địa chỉ thường trú	06- Bùi Văn Hòa- KP11- P. An Bình – Biên Hòa, Đồng Nai		
Điện thoại	0903 150128	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản Trị Kinh Doanh		

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2008 - 08/2010	Công ty CP Thực phẩm Á Châu	Nhân viên
01/2012 - 12/2013	Công ty TNHH SXTM Thực phẩm Net Viet	Quản đốc
03/2014 - 06/2014	Công ty TNHH Khí dầu mỏ hóa lỏng BE TA GAS	TP. Kinh doanh
07/2014 - 06/2015	Công ty CP ICD Tân Cảng Long Bình	NV sale marketing
06/2015 - 09/2015	Công ty CP ICD Tân Cảng Long Bình	Trưởng ban sale marketing
10/2015 - 03/2017	Công ty CP ICD Tân Cảng Long Bình	Phó phòng KHKD
03/2017 đến nay	Công ty CP ICD Tân Cảng Long Bình	Phó giám đốc
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Phó giám đốc Công ty CP ICD Tân Cảng - Long Bình

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ + Số cổ phần sở hữu cá nhân + Số cổ phần đại diện tổ chức	20.000 cổ phần 0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	0 cổ phần

Ông Nguyễn Đình Tứ			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Quảng Bình
Ngày tháng năm sinh	25/04/1971	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Quảng Bình	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	001071007468 do Cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG cấp ngày 19/02/2016		
Địa chỉ thường trú	160/25/17c Bùi Đình Túy, P. 12, Quận Bình Thạnh, TP. HCM		
Điện thoại	0918 716 979	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kế toán Phân tích h/d Kinh tế (ĐH), luật KT (ĐH), KT phát triển – Thẩm định giá (Thạc sỹ)		

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1993 – 05/1994	Phòng khai thác điều độ, QCSG	LĐHD, nhân viên điều độ
6/1994 – 3/1996	Đội cơ giới, Phòng KHKT, QCSG	Nhân viên thống kê TH, Tổ trưởng tổ ghi công
4/1996 – 3/2006	Phòng Tổ chức lao động – tiền lương, QCSG	Nhân viên tiền lương
3/2006 – 5/2006	Trung Tâm điều độ, QCSG	Phó trưởng khu container rỗng

6/2006 – 2/2007	XN Đại lý GNVN XD Tân Cảng	Trợ lý KHTH
3/2007 – 2/2008	Công ty CP Đại lý GNVN XD Tân Cảng	Trưởng trung tâm ĐHSX
3/2008 – 5/2014	Phòng Tổ chức lao động – Tiền lương, QCSG	Phó phòng
6/2014 – 6/2016	XN cảng ODA Tân cảng Cái Mép	Phó Giám đốc
12/2016 – 7/2016	Cty TNHH Cảng Tân cảng Cái Mép	Phó Giám đốc
7/2016 – 8/2017	Cty CP Tân Cảng Miền Trung	Giám đốc
8/2017 - Nay	Cty CP ICD Tân Cảng Long Bình	Phó giám đốc
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Phó giám đốc Công ty CP ICD Tân Cảng - Long Bình
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác		Không
Số cổ phần nắm giữ + Số cổ phần sở hữu cá nhân + Số cổ phần đại diện tổ chức		21.000 cổ phần 0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật		Không
Các khoản nợ đối với công ty		Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.		Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan		0 cổ phần

Bà Đoàn Thị Hằng			
Giới tính	Nữ	Nơi sinh	Hưng Yên
Ngày tháng năm sinh	29/05/1977	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hưng Yên	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	025089847 do CA TPHCM cấp ngày 30/03/2009		
Địa chỉ thường trú	238/10/13 Hoàng Diệu 2, KP5, P. Linh Chiểu, Q. Thủ Đức, Tp HCM		
Điện thoại	0251.650 17 80	Trình độ văn hóa	12/12

Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ quản trị kinh doanh		
Quá trình công tác			
	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	2001- 2002	Thời Báo Kinh Tế Việt Nam	Biên Phiên dịch
	2003- 2004	Công Ty TNHH Quốc Tế Thụ Minh	Trợ lý Tổng giám đốc
	2005-2009	Cty TNHH Tri Thức Quốc Tế Á Tân	Giám đốc
	2010-2015	Công Ty CP ICD Tân Cảng – Long Bình	Nhân viên kế hoạch kinh doanh
	2015-4/2018	Công Ty CP ICD Tân Cảng – Long Bình	Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh
	4/2018-nay	Công Ty CP ICD Tân Cảng – Long Bình	Phó giám đốc
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Phó giám đốc Công ty CP ICD Tân Cảng - Long Bình	
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác		Không	
Số cổ phần nắm giữ			
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân		28.000 cổ phần	
+ Số cổ phần đại diện tổ chức		0 cổ phần	
Hành vi vi phạm pháp luật		Không	
Các khoản nợ đối với công ty		Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.		Không	
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan		0 cổ phần	

 **Ban kiểm soát**

Ông Nguyễn Viết Trường			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Thanh Hóa
Ngày tháng năm sinh	13/04/1978	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thanh Hóa	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	025954393 do Công an TP.HCM cấp ngày 17-12-2014		

Địa chỉ thường trú	16-06 CC Petroland – Phường Bình Trưng Đông – Quận 2 – TP.HCM		
Điện thoại	0908013997	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài Chính		
Quá trình công tác			
	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	2001- 03/2003	Ngân Hàng Phát Triển Nhà TP.HCM	Chuyên viên phòng Tín Dụng
	03/2003 – 11/2007	Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn	Trực ban tàu trung tâm điều độ Cảng
	12/2007 – nay	Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn	Nhân viên ban kế toán ban XD CB – Phòng Tài Chính TCT
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Trưởng ban kiểm soát CTCP ICD Tân Cảng Long Bình	
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác		Nhân viên ban kế toán ban XD CB – Phòng Tài Chính Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	
Số cổ phần nắm giữ			
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân		2.437 cổ phần	
+ Số cổ phần đại diện tổ chức		0 cổ phần	
Hành vi vi phạm pháp luật		Không	
Các khoản nợ đối với công ty		Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.		Không	
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan		0 cổ phần	

Bà Trịnh Thị Hoài Thu			
Giới tính	Nữ	Nơi sinh	Đồng Nai
Ngày tháng năm sinh	07/09/1983	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Đồng Nai	Quốc tịch	Việt Nam

Số CMND	272428014 do CA Đồng Nai cấp ngày 10/08/2010		
Địa chỉ thường trú	32 C Quang Trung, Quận Gò Vấp, TPHCM		
Điện thoại	0906829319	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế (tài chính kế toán)		
Quá trình công tác			
	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	2005-2009	Công ty TNHH TOHOKU CHEMICAL INDUSTRIES VN	Kế toán trưởng
	2009- nay	Công ty TNHH GREIF FLEXIBLES VIỆT NAM	Trưởng phòng tài chính – kế toán
	4/2018-nay	CTCP ICD Tân Cảng Long Bình	Thành viên ban kiểm soát
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Thành viên ban kiểm soát CTCP ICD Tân Cảng Long Bình	
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác		Trưởng phòng tài chính – kế toán Công ty TNHH Greif Flexibles Việt Nam	
Số cổ phần nắm giữ			
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân		0 cổ phần	
+ Số cổ phần đại diện tổ chức		0 cổ phần	
Hành vi vi phạm pháp luật		Không	
Các khoản nợ đối với công ty		Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.		Không	
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan		0 cổ phần	

Ông Trần Nghĩa Sĩ			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Đồng Nai
Ngày tháng năm sinh	28/10/1964	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thừa Thiên Huế	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	270031161 ngày cấp: 04/08/2011 nơi cấp: CA Đồng Nai		

Địa chỉ thường trú	178/13, Nguyễn Tri Phương, Biên Hòa		
Điện thoại	0912.756126	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính		
Quá trình công tác			
	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	1987-2010	Sở Tài chính Đồng Nai	Chuyên viên
	2010-nay	Tổng công ty Tín Nghĩa	Trợ lý Tổng giám đốc
	4/2018-nay	CTCP ICD Tân Cảng Long Bình	Thành viên ban kiểm soát
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Thành viên ban kiểm soát CTCP ICD Tân Cảng Long Bình	
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác		Trợ lý Tổng giám đốc	
Số cổ phần nắm giữ			
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân		0 cổ phần	
+ Số cổ phần đại diện tổ chức		335.000 cổ phần	
Hành vi vi phạm pháp luật		Không	
Các khoản nợ đối với công ty		Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.		Không	
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan		0 cổ phần	

 **Kế toán trưởng**

Ông Nguyễn Đức Khiêm			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Hải Dương
Ngày tháng năm sinh	22-01-1962	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hải Dương	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	270930323 do Công an Đồng Nai cấp ngày 18-11-2004		
Địa chỉ thường trú	26/54 – Khu phố 8 – Phường Tam Hiệp – Biên Hòa – Đồng Nai		
Điện thoại	0913729022	Trình độ văn hóa	12/12

Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài Chính	
Quá trình công tác		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1986 - 1989	Ban Giáo dục chuyên nghiệp Tỉnh Đồng Nai	Cán bộ Kế hoạch đào tạo
1989 – 2001	Công ty May Công nghiệp Đồng Nai	Nhân viên Kế toán- Thống kê
2001 – 2004	Công ty May Công nghiệp Đồng Nai	Phó phòng Kế toán- Thống kê
2004 – 2006	Công ty May Công nghiệp Đồng Nai	KT trưởng- TP nghiệp vụ
2007 – 06/2009	Công ty Bảo hiểm dầu khí Đông Nam Bộ - Tổng công ty Bảo hiểm dầu khí VN	Trưởng phòng Hành chính- Kế toán
07/2009 đến nay	Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình	Trưởng phòng - Kế toán trưởng Phòng Tài chính - kế toán
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Kế toán trưởng CTCP ICD Tân Cảng Long Bình
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác		Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Tiếp vận Thành Long
Số cổ phần nắm giữ		
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân		68.600 cổ phần
+ Số cổ phần đại diện tổ chức		0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật		Không
Các khoản nợ đối với công ty		Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.		Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan		6.250 cổ phần

13. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)

Danh mục một số TSCĐ chính của Công ty

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tài sản hữu hình	951.318.720.892	672.377.501.822

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	867.335.155.949	647.596.700.453
2	Máy móc thiết bị	1.647.003.400	719.817.535
3	Phương tiện vận tải	76.794.301.795	23.075.626.410
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	2.860.738.553	326.983.285
5	Tài sản cố định khác	2.681.521.015	658.374.139
II	Tài sản vô hình	817.384.400	352.247.222
1	Phần mềm kế toán	817.384.400	352.247.222
	Tổng cộng	952.136.105.292	672.729.749.044

(BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2018 của CTCP ICD Tân Cảng-Long Bình).

Danh sách một số nhà cửa, vật kiến trúc chính của Công ty:

Đối tượng	Số lượng	Diện tích	Giá trị	Mục đích sử dụng
Bãi container - 03 Ha	1	30.000 m2	9.570.267.491	Phục vụ sản xuất kinh doanh
Bãi đậu xe phục vụ làm hàng Kho số 13.	1		3.388.105.828	Phục vụ sản xuất kinh doanh
Cống ngầm thoát nước D2000 khu 25 Ha	1		11.495.593.589	Phục vụ sản xuất kinh doanh
Mái vòm che nhà bảo vệ cổng	1		45.454.545	Phục vụ sản xuất kinh doanh
Mái vòm nhà kho số 20.	1		1.520.407.980	Phục vụ sản xuất kinh doanh
Khu nhà & Bãi kiểm hóa	1		12.383.262.720	Phục vụ sản xuất kinh doanh
Nhà Kho số 01	1	18.000 m2	32.333.464.047	Phục vụ sản xuất kinh doanh

Đối tượng	Số lượng	Diện tích	Giá trị	Mục đích sử dụng
Nhà kho số 02	1	18.000 m ²	36.552.381.974	Phục vụ sản xuất kinh doanh
Nhà kho số 03	1	18.000 m ²	36.632.768.602	Phục vụ sản xuất kinh doanh
Nhà kho số 04	1	18.000 m ²	37.428.887.135	Phục vụ sản xuất kinh doanh
Nhà kho số 05	1	18.000 m ²	44.214.217.700	Phục vụ sản xuất kinh doanh
Nhà kho nhỏ khác	5	6.775 m ²	3.423.540.171	Phục vụ sản xuất kinh doanh
Nhà kho số 06	1	18.000 m ²	41.219.197.095	Phục vụ sản xuất kinh doanh
Nhà kho số 08	1	18.000 m ²	37.691.208.741	Phục vụ sản xuất kinh doanh
Nhà kho số 1A, 1B	2	30.600 m ²	39.439.984.025	Phục vụ sản xuất kinh doanh
Nhà kho số 07	1	18.000 m ²	48.330.418.663	Phục vụ sản xuất kinh doanh
Nhà kho số 15, 15A	2	30.600 m ²	73.028.517.736	Phục vụ sản xuất kinh doanh
Nhà kho số 13	1	15.300 m ²	39.538.682.485	Phục vụ sản xuất kinh doanh
Nhà kho số 14, 14A	2	30.600 m ²	40.498.732.306	Phục vụ sản xuất kinh doanh
Nhà kho số 20, 20A	2	61.000 m ²	89.684.676.734	Phục vụ sản xuất kinh doanh

Đối tượng	Số lượng	Diện tích	Giá trị	Mục đích sử dụng
Nhà kho 9A	1	38.000 m2	12.221.677.031	Phục vụ sản xuất kinh doanh
Nhà ăn - Nhà nghỉ	1		7.835.106.375	Phục vụ sản xuất kinh doanh
Nhà và Cổng Văn phòng	1		9.212.514.994	Phục vụ sản xuất kinh doanh
Nhà để xe cơ giới	1		1.438.333.859	Phục vụ sản xuất kinh doanh
Showroom	1	1.000 m2	3.250.100.000	Phục vụ sản xuất kinh doanh
TỔNG CỘNG			672.377.501.822	

Các nhà xưởng, kho bãi, công trình kiến trúc nêu trên của Công ty được xây dựng dựa trên cơ sở hạ tầng được thuê từ Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn – TNHH MTV. Thông tin về thuê cơ sở hạ tầng (Hợp đồng thuê, thời hạn thuê, diện tích thuê) nêu rõ tại mục IV.8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo của Công ty

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị	Giá trị	% tăng giảm so với 2018	Giá trị	% tăng giảm so với 2019	Giá trị	% tăng giảm so với 2020
Tổng doanh thu thuần	429.506	462.653	7,7%	524.394	13,3%	574.903	9,6%
Lợi nhuận sau thuế	70.143	75.836	8,1%	90.621	19,5%	101.506	12,0%
Vốn chủ sở hữu	415.730	452.348	8,8%	503.766	11,4%	561.167	11,4%

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị	Giá trị	% tăng giảm so với 2018	Giá trị	% tăng giảm so với 2019	Giá trị	% tăng giảm so với 2020
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	16,3%	16,4%		17,3%		17,7%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	16,9%	16,8%		18%		18%	
Cổ tức/mệnh giá	15%	16%	-	16%	-	18%	

Tập trung vào các hạng mục phát triển khai thác sâu các giá trị gia tăng từ dịch vụ lõi, mở rộng quy mô sản xuất bằng hình thức nhân rộng mô hình kho, kinh doanh dịch vụ logistics, tăng cường công tác quản trị chi phí trong điều hành sản xuất và không ngừng cải tiến chất lượng dịch vụ, cải tiến hình thức quản trị của từng khâu, cụ thể:

- Quy mô khai thác dịch vụ cho thuê kho: ký kết các dự án lớn, khách hàng tiềm năng dài hạn, nhằm thúc đẩy tăng trưởng quy mô SXKD, dự kiến tăng thêm tối thiểu 10% diện tích khai thác mỗi năm cho các loại kho (Nội địa, CFS, Kho Ngoại quan...). Hiện tại năm 2018, tổng diện tích của ICD đầu tư xây dựng và khai thác là: 357.875m² (không bao gồm diện tích cho thuê đất đầu tư hơn 200.000m² và khu 126ha)
- Dịch vụ gia tăng mới: tăng tối thiểu 10% cho mỗi khách hàng hiện hữu hàng năm.
- Dịch vụ logistics vòng ngoài, từ kho đi đến kho khách hàng/người sử dụng cuối cùng, door to door: tăng tối thiểu 7% cho mỗi năm.
- Phát triển thêm các trung tâm phân phối, triển lãm hàng, bãi hàng, bãi rỗng, kho Hóa chất, kho lạnh, kho mát phụ trợ bổ sung thêm cho các hoạt động kinh doanh khai thác kho, dịch vụ kho (Nội địa, CFS, Kho Ngoại quan...)
- Các hoạt động cải tiến khác: áp dụng phần mềm tiên tiến vào quản trị logistics, các thiết bị xe nâng, băng chuyền/tải hỗ trợ bốc xếp thủ công, tiết giảm chi phí nhân công, nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm tối thiểu từ 2-5% tổng chi phí cố định hàng năm.

Nâng cao nguồn nhân lực:

- Tiếp tục đổi mới và kiện toàn tổ chức của Phòng kế hoạch kinh doanh theo hướng chuyên sâu hơn, tập trung thành 2 nhóm: nhóm kinh doanh Sales marketing (sale các dịch vụ kho bãi và sale các dịch vụ giá trị gia tăng) và nhóm nghiệp vụ - vận hành (thực hiện quản lý các đơn hàng, theo dõi đơn hàng và chăm sóc khách hàng, quản lý doanh thu chi phí từ các đơn hàng).
- Tiếp tục nâng cao tính chủ động cho các Trưởng phòng trong quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ của Phòng; tập trung huấn luyện chuyên môn nghiệp vụ theo hướng “chuyên sâu, thực chất”; từng bước xây dựng đội ngũ nhân sự thành một nhóm chuyên viên chất lượng cao (về nghiệp vụ kho - bãi, thông thạo ngoại ngữ, kỹ năng quản lý, điều hành và ứng dụng CNTT trong nghiệp vụ, kiến thức pháp lý và tài chính) cho các dự án, các chuỗi Logistics phân phối với đối tượng hướng đến tập đoàn bán lẻ lớn tại Việt Nam và các tập đoàn bán lẻ đa quốc gia hiện đang vào thị trường Việt Nam; theo định hướng phát triển theo chiều sâu của Công ty trong giai đoạn 2019 – 2020 cũng như khai thác có hiệu quả khu CSHT giai đoạn 2.

Quản trị trong hoạt động cải tiến hoạt động sản xuất:

- Kiện toàn toàn bộ đội ngũ phục vụ khách hàng, gồm các cấp quản lý và CBNV làm việc trực tiếp với khách hàng tại hiện trường bảo đảm tính chuyên nghiệp và đây là hạng mục thường xuyên.
- Nâng cấp mối quan hệ gắn kết sâu sắc với khách hàng, đặc biệt là các khách hàng chủ chốt; trong đó Giám đốc và các Phó giám đốc phụ trách là thành viên chỉ đạo xây dựng kế hoạch và trực tiếp tham gia vào các hoạt động như gặp gỡ thăm hỏi, giao lưu, nắm bắt và giải quyết khó khăn, vướng mắc của khách hàng...
- Quy hoạch IC DLB bảo đảm môi trường cảnh quan thông thoáng, xanh, sạch, đẹp; là điểm đến thân thiện, là nơi dừng chân, tiếp khách của ICD với các đối tác, khách hàng.
- Rà soát để tinh gọn quy trình sản xuất, quy trình phối hợp để đảm bảo sản xuất thông suốt và thực hiện tốt các cam kết với khách hàng, luôn cải tiến hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015.
- Thực hiện các biện pháp nhằm giảm các chi phí vô ích, nâng cao nhận thức và nghiệp vụ của nhân viên cũng như tối ưu hóa các quy trình trong hoạt động để giảm thiểu các rủi ro và chi phí phát sinh ngoài hoạt động ví dụ: Giảm tỉ lệ hư hỏng hàng hóa; Giảm chi phí do mất an toàn, an ninh hàng hóa; Giảm chi phí làm ngoài giờ do yếu kém trong lập kế hoạch sản xuất hoặc do gián đoạn sản xuất do thiếu/hư hỏng phương tiện/con người; Giám lã

phí do bảo dưỡng phương tiện không tốt gây gián đoạn sản xuất; Giảm chi phí do kéo dài thời gian thực hiện nhiệm vụ; Giảm lãng phí thực phẩm...

Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHCĐ thông qua: Định hướng phát triển của ICDLB vẫn chú trọng vào khai thác dịch vụ gia tăng trọn gói, dịch vụ kho phân phối, phát triển vận tải đa phương thức. Không ngừng nghiên cứu sản phẩm mới, khai thác hiệu quả đầu tư xây dựng theo m2, mở rộng kết nối chuỗi dịch vụ logistics trong hệ thống Tổng công ty, khai thác tối đa hóa các dịch vụ giá trị gia tăng và phủ kín kho 98% và mở thêm các dịch vụ thuê kho ngoài trên cơ sở tối ưu hóa nguồn lực (tài lực, vật lực và nguồn nhân sự cho hoạt động phát triển kinh doanh của công ty), cụ thể như sau:

- Hợp tác kinh doanh không thành lập pháp nhân với Công ty CP Tân Vĩnh Cửu, khai thác diện tích 38,012ha/76ha, mục đích: khai thác kho, bãi, trung tâm phân phối nguyên liệu, sản phẩm từ gỗ; theo đó IC DLB thực hiện toàn bộ dịch vụ từ Hợp doanh và toàn bộ hàng hóa xuất nhập khẩu thông quan qua hệ thống cảng của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn và các công ty thành viên.
- Xây dựng đầu tư kho 50.000 m2 kho (thuộc 1 phần 76ha/130ha) dành cho khách hàng Samsung, khách hàng siêu thị Nhật Bản; chỉ triển khai khi khách hàng thực hiện thủ tục ứng tiền (hợp đồng ký dài hạn) và IC DLB thực hiện chuỗi dịch vụ logistics cho hoạt động kho.
- Khu 12ha: xác định làm depot và dịch vụ depot, với năng suất dự kiến bình quân 600 cont/tháng từ hoạt động dịch vụ logistics của khu 86ha.
- Các diện tích CSHT còn lại: tùy thuộc vào tình hình thị trường, và quy mô khách hàng cũng như phát triển các chuỗi dịch vụ chuyên sâu, IC DLB tiến hành đầu tư xây dựng kho, bãi trên các CSHT đó khi các đối tác ứng tiền trước, ký hợp đồng thuê kho – bãi dài hạn trên 3 năm + 2 năm tiếp theo và IC DLB thực hiện toàn bộ các dịch vụ logistics cho hệ thống kho đó.
- Tiếp tục hiện đại hóa hệ thống CNTT trong toàn ICD, gắn liền với hạ tầng CNTT của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, đã hoàn thiện phần hạ tầng trong tháng 9/2018 đáp ứng cho hoạt động của IC DLB; tiếp tục triển khai trung tâm an ninh giám sát kết hợp phòng cháy chữa cháy, hoàn thiện trong quý 3/2019.
- Triển khai Phần mềm CNTT: Sử dụng phần mềm chung của TCT (bao gồm KNQ, KNĐ, trung tâm phân phối hiện đang xây dựng cho toàn hệ thống trong dịch vụ e - logistics) và phát triển các module riêng tùy theo từng đặc thù công ty và cách thức quản lý hàng hóa và thực hiện chuẩn kết nối dữ liệu trong hệ thống quản lý hải quan tự động từ quý 1/2019 theo pháp luật Hải quan.

- Ứng dụng CNTT trong giám sát bảo đảm an ninh: lắp đặt bổ sung thêm hệ thống camera giám sát tại tất cả các công, vị trí trọng yếu, vị trí các kho có yêu cầu cao về tính an ninh; đồng thời tích hợp toàn bộ hệ thống an ninh – giám sát tại Phòng điều độ và kết nối IP với Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- Tiếp cận chính sách kết nối, phát triển, tối ưu hóa và chia sẻ nguồn tài nguyên CNTT của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn cho các công ty thành viên (đặc biệt các phần mềm trong e - logistics, kho bãi) thông qua hình thức thuê dịch vụ CNTT, Giám đốc báo cáo cụ thể phương án đầu tư tổng thể hoàn thiện cơ sở hạ tầng CNTT (bao gồm cả chi phí đầu tư và phân bổ nguồn tài chính cho thực hiện dự án) và thời gian triển khai.

Kế hoạch tăng vốn điều lệ: Công ty chưa có kế hoạch tăng vốn điều lệ.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đã tiến hành thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình cùng với việc phân tích tình hình nền kinh tế Việt Nam hiện tại, phân tích các ngành hoạt động của Công ty.

Dựa trên kết quả kinh doanh các năm qua, năng lực của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình, dự báo tình hình kinh tế và ngành trong thời gian tới, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình dự kiến cho giai đoạn 2019 - 2021 là có thể đạt được nếu Công ty không chịu ảnh hưởng của những sự kiện bất khả kháng.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính chất tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Chứng khoán phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số chứng khoán niêm yết:

24.502.245 cổ phiếu (hai mươi bốn triệu năm trăm lẻ hai ngàn hai trăm bốn mươi lăm cổ phiếu).

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết

Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh:

Theo quy định tại Nghị định 58/2012/NĐ-CP: “Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.”

Như vậy thời gian hạn chế chuyển nhượng của các cổ đông nội bộ và cổ đông lớn liên quan đến cổ đông nội bộ như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Tổng SLCP đang sở hữu	SLCP bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP bị hạn chế chuyển nhượng trong 6 tháng tiếp theo
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn (*)	Công ty mẹ	12.575.000	12.575.000	6.287.500
2	Công Ty TNHH Quản Lý Nợ Và Khai Thác Tài Sản Ngân Hàng Tmcp Quân Đội	Cổ đông lớn	1.875.000	1.875.000	937.500
3	Ngô Trọng Phàn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	37.500	37.500	18.750

STT	Họ tên	Chức vụ	Tổng SLCP đang sở hữu	SLCP bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP bị hạn chế chuyển nhượng trong 6 tháng tiếp theo
4	Trần Triệu Phú (*)	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	120.750	120.750	60.375
5	Phạm Duy Tân	Thành viên Hội đồng quản trị	10.000	10.000	5.000
6	Nguyễn Bích Hòa	Thành viên Hội đồng quản trị	343.750	343.750	171.875
7	Nguyễn Việt Trường	Trưởng ban kiểm soát	2.437	2.437	1.219
8	Đoàn Thị Hằng(*)	Phó giám đốc	28.000	28.000	14.000
9	Trần Hoàng Lâm(*)	Phó giám đốc	25.710	25.710	12.855
10	Nguyễn Đình Tứ(*)	Phó giám đốc	21.000	21.000	10.500
11	Phan Anh Tuấn(*)	Phó giám đốc	20.000	20.000	10.000
12	Nguyễn Đức Khiêm(*)	Kế toán trưởng	68.600	68.600	34.300
Tổng số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng theo quy định niêm yết Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh				15.127.747	7.563.874

(*):cổ phiếu thuộc sở hữu các cổ đông trên đồng thời còn bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của đợt phát hành vì mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ và cổ phiếu được phân phối lại, giải thích chi tiết ở số thứ tự 1,2,3,4,5,6,7 mục “Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của đợt phát hành cổ phiếu theo giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu số 35/GCN-UBCK ngày 05/07/2018”

Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của đợt phát hành cổ phiếu theo giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu số 35/GCN-UBCK ngày 05/07/2018:

Theo quy định của khoản 6 Điều 1 Luật số 62/2010/QH12 Sửa đổi,bổ sung một số điều của Luật chứng khoán thông qua ngày 24/11/2010, khoản 3 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 26/06/2015 và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 02/2017/NQ-

ĐHĐCĐ ban hành ngày 04/10/2017, cổ phiếu phát hành riêng lẻ sẽ hạn chế chuyển nhượng một năm kể từ ngày hoàn thành việc phát hành.

Như vậy, thời gian hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu của cổ đông được phát hành riêng lẻ như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Tổng SLCP đang sở hữu	SLCP bị hạn chế chuyển nhượng	Thời gian hạn chế chuyển nhượng
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ	12.575.000	510.000	Từ 13/09/2018 đến 12/09/2019
Tổng số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng theo quy định của đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ				510.000	

Theo quy định của khoản 6 Điều 1 Luật số 62/2010/QH12 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán thông qua ngày 24/11/2010, khoản 3 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 26/06/2015 và quy định chi tiết tại Mục V.5 Bảng cáo bạch ban hành ngày 15/06/2018 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/2018/NQ-HĐQT do Hội đồng quản trị Công ty ban hành ngày 07/09/2018, số cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết sẽ được phân phối lại cho các đối tượng được nêu tại Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/2018/NQ-HĐQT và số cổ phiếu này hạn chế chuyển nhượng một năm kể từ ngày hoàn thành việc phát hành.

STT	Họ tên	Chức vụ	Tổng SLCP đang sở hữu	SLCP bị hạn chế chuyển nhượng	Thời gian hạn chế chuyển nhượng
2	Trần Triệu Phú	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	120.750	30.000	Từ 13/09/2018 đến 12/09/2019
3	Đoàn Thị Hằng	Phó giám đốc	28.000	20.000	Từ 13/09/2018 đến 12/09/2019
4	Trần Hoàng Lân	Phó giám đốc	25.710	15.767	Từ 13/09/2018 đến 12/09/2019

STT	Họ tên	Chức vụ	Tổng SLCP đang sở hữu	SLCP bị hạn chế chuyển nhượng	Thời gian hạn chế chuyển nhượng
5	Nguyễn Đình Tứ	Phó giám đốc	21.000	15.000	Từ 13/09/2018 đến 12/09/2019
6	Phan Anh Tuấn	Phó giám đốc	20.000	15.000	Từ 13/09/2018 đến 12/09/2019
7	Nguyễn Đức Khiêm	Kế toán trưởng	68.600	15.000	Từ 13/09/2018 đến 12/09/2019
8	Lê Quỳnh Quang	CBCNV	17.894	5.000	Từ 13/09/2018 đến 12/09/2019
9	Phạm Tài Đức	CBCNV	18.717	10.000	Từ 13/09/2018 đến 12/09/2019
10	Vũ Thị Lan Anh	Cổ đông	22.500	10.000	Từ 13/09/2018 đến 12/09/2019
11	Phạm Văn Long	Cổ đông	109.582	10.000	Từ 13/09/2018 đến 12/09/2019
12	Võ Đắc Thiệu	Cổ đông	18.750	10.000	Từ 13/09/2018 đến 12/09/2019
13	Phùng Ngọc Minh	Cổ đông	28.750	10.000	Từ 13/09/2018 đến 12/09/2019
14	Vũ Thị Minh Phương	Cổ đông	100.000	12.500	Từ 13/09/2018 đến 12/09/2019
15	Trần Thị Lan	CBCNV	12.016	5.000	Từ 13/09/2018 đến 12/09/2019
16	Trương Nguyên Tấn	CBCNV	8.000	5.000	Từ 13/09/2018 đến 12/09/2019
17	Trần Thị Lan Phương	CBCNV	10.000	5.000	Từ 13/09/2018 đến 12/09/2019
18	Đình Quốc Trường	CBCNV	16.000	10.000	Từ 13/09/2018 đến

STT	Họ tên	Chức vụ	Tổng SLCP đang sở hữu	SLCP bị hạn chế chuyển nhượng	Thời gian hạn chế chuyển nhượng
					12/09/2019
19	Trần Văn Duy	CBCNV	10.000	5.000	Từ 13/09/2018 đến 12/09/2019
20	Đoàn Hồng Phương	CBCNV	32.000	20.000	Từ 13/09/2018 đến 12/09/2019
21	Trần Văn Trường	CBCNV	9.000	5.000	Từ 13/09/2018 đến 12/09/2019
22	Trần Văn Huy	CBCNV	10.000	5.000	Từ 13/09/2018 đến 12/09/2019
23	Phạm Ngọc Thanh Hiếu	CBCNV	9.000	5.000	Từ 13/09/2018 đến 12/09/2019
24	Trương Thị Nghĩa	CBCNV	14.000	5.000	Từ 13/09/2018 đến 12/09/2019
25	Phạm Thanh Tùng	CBCNV	10.000	5.000	Từ 13/09/2018 đến 12/09/2019
26	Vũ Thành Luân	CBCNV	10.000	5.000	Từ 13/09/2018 đến 12/09/2019
27	Ngô Quốc Tuấn	TP Hành Chính Nhân sự	18.000	10.000	Từ 13/09/2018 đến 12/09/2019
28	Nguyễn Thị Bích Vân	CBCNV	15.000	10.000	Từ 13/09/2018 đến 12/09/2019
29	Phạm Văn Phú	Cổ đông	10.000	10.000	Từ 13/09/2018 đến 12/09/2019
Tổng số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng theo quy định của đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu				288.267	

5. Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu cổ phiếu của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình được tính toán dựa

trên Phương pháp hệ số tương quan. Phương pháp này thực hiện xác định giá trị cổ phiếu bằng cách so sánh với giá trị thị trường cổ phiếu của các công ty hoạt động cùng ngành có năng lực tương đồng.

Với mục tiêu xác định giá tham chiếu hợp lý của cổ phiếu ILB trong ngày giao dịch đầu tiên tại sàn HOSE, Công ty quyết định lựa chọn sử dụng hai phương pháp cụ thể như sau:

- Phương pháp so sánh P/E
- Phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do cho doanh nghiệp (FCFF)

5.1 Phương pháp so sánh dựa trên chỉ số P/E

Phương pháp này tính giá cổ phiếu dựa trên thu nhập trên mỗi cổ phiếu của của ILB trong 4 quý gần nhất (Q1/2018-Q4/2018) và mức bình quân của hệ số giá thị trường trên thu nhập mỗi cổ phiếu của các công ty cùng ngành đang niêm yết trên thị trường Việt Nam

Công thức tính giá:

$$P = EPS * P/E_{bq}$$

Trong đó:

P: Giá cổ phiếu định giá

EPS (Earning per share): Thu nhập trên mỗi cổ phiếu trong 4 quý gần nhất (Q1/2018- Q4/2018)

P/E_{bq}: Hệ số giá/Thu nhập bình quân ngành.

5.2 Phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do cho doanh nghiệp (FCFF)

Phương pháp này tính giá cổ phiếu dựa trên giá trị của tất cả các luồng tiền tự do mà doanh nghiệp sẽ thu được trong tương lai và quy chúng về giá trị hiện tại bằng cách chiết khấu các luồng thu nhập này theo tỷ lệ chiết khấu phù hợp.

Công thức tính giá:

$$PV = \frac{FCF_1}{(1+k)} + \frac{FCF_2}{(1+k)^2} + \dots + \frac{TFCF(1+g)}{(k-g)(1+k)^n}$$

Trong đó:

PV: Giá trị hiện tại

FCF_i: dòng tiền còn lại sau khi trừ đi các khoản chi phí hoạt động và thuế (FCFF)

5.3 Kết quả định giá

5.3.1 Phương pháp so sánh P/E

Bảng tính hệ số P/E tại thời điểm 20/02/2019:

Tên công ty	Mã cổ phiếu	Sàn niêm yết	ROE năm 2018	ROA năm 2018	Giá cổ phiếu tại thời điểm 20/02/2019	EPS năm 2018	P/E
CTCP Gemadept	GMD	HOSE	7.16%	4.50%	27.450	1.817	15,11
CTCP Container Việt Nam	VSC	HOSE	13.88%	9.57%	43.100	5.395	7,99
CTCP Transimex	TMS	HOSE	13.67%	7.1%	30.000	4.302	6,97
CTCP Hải Minh	HMH	HNX	8.16%	7.70%	11.000	808	13,62
CTCP Logistics Vinalink	VNL	HOSE	12.37%	7.31%	16.150	2.708	5,96
CTCP Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	TCL	HOSE	15.08%	11.36%	23.200	3.912	5,93
Trung bình							9,26

Dựa vào kết quả trên, Công ty xác định giá trị cổ phiếu theo phương pháp P/E

Nội dung	Chỉ tiêu
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ năm 2018	64 tỷ đồng
EPS năm 2018	2.641 đồng/CP
P/E bình quân ngành (lần)	9,26
Giá cổ phiếu theo phương pháp P/E	24.500 đồng/CP

(Nguồn: Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình)

5.3.2 Phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do cho doanh nghiệp (FCFF)

Bảng Kế hoạch doanh thu giai đoạn 2019-2023 (triệu đồng)

Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019P	2020P	2021P	2022P	2023P
Dịch vụ cho thuê kho	137.503	148.007	162.919	175.138	201.409	221.549	243.704	255.890
Dịch vụ logistics	175.628	185.876	211.385	228.543	259.955	285.950	314.545	334.093
Dịch vụ khác	13.064	18.433	20.189	22.208	24.429	26.872	29.559	32.515
Doanh thu Công ty mẹ	326.195	352.316	394.493	425.889	485.792	534.371	587.808	622.497
Doanh thu công ty con Thành Long	26.057	28.357	35.013	36.764	38.602	40.532	42.559	44.686
TỔNG CỘNG	352.252	380.673	429.506	462.653	524.394	574.903	630.367	667.183

(Nguồn: Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình)

Bảng KQKD tóm tắt (Hợp nhất)

Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019P	2020P	2021P	2022P	2023P
Doanh thu thuần	352.252	380.673	429.506	462.653	524.394	574.903	630.367	667.183
Giá vốn	231.331	241.319	278.387	297.429	336.495	371.926	411.876	443.393
Lợi nhuận gộp	120.921	139.354	151.119	165.224	187.899	202.977	218.491	223.790
Chi phí bán hàng + quản lý	(29.027)	(36.688)	(42.858)	(47.844)	(53.421)	(59.658)	(66.636)	(74.441)
Doanh thu tài chính	502	1.603	1.823	2.708	2.823	3.177	3.645	4.436
Chi phí tài chính	(22.779)	(22.623)	(22.379)	(25.309)	(23.782)	(19.091)	(14.400)	(9.709)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	69.617	81.646	87.705	94.779	113.276	126.882	140.273	142.916
Lợi nhuận khác (net)	(786)	(1.314)	(24)	-	-	-	-	-
LNTT	68.831	80.332	87.681	94.779	113.276	126.882	140.273	142.916
Thuế TNDN	13.998	16.013	17.538	18.956	22.655	25.376	28.055	28.583
LNST	54.833	64.319	70.143	75.823	90.621	101.506	112.218	114.333
Lợi ích của cổ đông thiểu số	3.524	4.479	5.432	5.280	6.311	7.069	7.815	7.962
LNST của cổ đông công ty mẹ	51.309	59.840	64.711	70.543	84.310	94.437	104.404	106.371

(Nguồn: Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình)

Bảng tính CFO (triệu đồng)

Chỉ tiêu	2019P	2020P	2021P	2022P	2023P
Lợi nhuận trước thuế	75.823	90.621	101.506	112.218	114.333
Khấu hao	44.487	43.798	43.798	43.415	43.456
Khấu hao lợi thế thương mại					
Cộng: Chi phí lãi vay	25.309	23.782	19.091	14.400	9.709
Trừ: Dự phòng	-	-	-	-	-

Chỉ tiêu	2019P	2020P	2021P	2022P	2023P
Trừ: Lãi/(Lỗ) từ hoạt động đầu tư	-	-	-	-	-
THAY ĐỔI VỐN LƯU ĐỘNG					
<i>(Tăng) / Giảm hàng tồn kho</i>	-	-	-	-	-
<i>(Tăng) / Giảm các khoản phải thu thương mại</i>	2.067	(18.816)	(15.393)	(16.903)	(11.220)
<i>(Tăng) / Giảm dự phòng cho các khoản nợ nghi ngờ</i>	-	-	-	-	-
<i>(Tăng) / Giảm thanh toán trước cho nhà cung cấp</i>	69	(629)	(515)	(565)	(375)
<i>(Tăng) / Giảm các khoản phải thu khác</i>	145	(1.319)	(1.079)	(1.185)	(786)
<i>(Tăng) / Giảm chi phí trả trước</i>	-	-	-	-	-
<i>(Tăng) / Giảm trong các tài sản hiện tại khác</i>	-	-	-	-	-
<i>Tăng / (giảm) các khoản phải trả</i>	(2.611)	540	135	638	(302)
<i>Tăng / giảm số tiền ứng trước của khách hàng</i>	-	-	-	-	-
<i>Tăng / (giảm) trong khoản phải trả cho nhân viên</i>	(308)	64	16	75	(36)
<i>Tăng / (Giảm) trong các khoản phải trả ngắn hạn khác</i>	(11.723)	2.424	605	2.866	(1.354)
<i>Trừ: Lãi đã trả</i>	(25.309)	(23.782)	(19.091)	(14.400)	(9.709)
<i>Trừ: Thuế đã trả</i>	(18.956)	(22.655)	(25.376)	(28.055)	(28.583)
<i>Tăng/(Giảm) chi phí cộng dồn</i>	-	-	-	-	-
Tổng thay đổi vốn lưu động	(12.360)	(17.737)	(16.231)	(15.073)	(14.073)
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh (CFO)	107.950	116.682	129.072	140.560	143.716

(Nguồn: Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình)

Bảng Chi phí vốn, tăng trưởng dài hạn và WACC

Loại	Tỷ suất trong 6 năm đầu	Tỷ suất trong dài hạn
Lãi suất phi rủi ro	6,5%	6,5%
Lợi suất thị trường	12,8%	12,8%
Beta	1,09	1,00

Loại	Tỷ suất trong 6 năm đầu	Tỷ suất trong dài hạn
Chi phí vốn (ke)	20,4%	19,3%
Chi phí lãi vay (rd)	9,0%	9,0%
Tỷ trọng vốn tự có	32,8%	50,8%
Tỷ trọng vốn vay	67,2%	49,2%
Thuế suất	20,0%	20,0%
Tốc độ tăng trưởng dài hạn (g)	1,0%	1,0%
WACC	11,5%	13,3%

Nguồn: Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình

Bảng tính giá cổ phiếu theo phương pháp FCFF

Chỉ tiêu	2019P	2020P	2021P	2022P	2023P	Dài hạn
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh (CFO)	107.950	116.682	129.072	140.560	143.716	-
Cộng: Chi phí lãi vay	25.309	23.782	19.091	14.400	9.709	-
Trừ: Ảnh hưởng của thuế với chi phí lãi vay	(5.062)	(4.756)	(3.818)	(2.880)	(1.942)	-
Trừ: Chi phí vốn (Capex)	(28.880)	(30.732)	(35.247)	(36.911)	(38.015)	-
FCFF	99.318	104.976	109.098	115.169	113.468	954.450
WACC	11,5%	11,5%	11,5%	11,5%	11,5%	13,2%
Số năm chiết khấu	1	2	3	4	5	5
FCFF quy về hiện tại	89.055	84.400	78.651	74.447	65.768	553.217
Tổng giá trị FCFF quy về hiện tại						945.538
Tiền trừ nợ ròng						(278.127)
Giá trị doanh nghiệp						667.411
Số lượng cổ phiếu (triệu cổ phiếu)						24,5
Giá mỗi cổ phiếu (đồng)						27.200

(Nguồn: Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình)

5.3.4 Tổng hợp các phương pháp định giá

Phương pháp	Tỷ trọng	Giá (đồng)
Giá cổ phiếu theo phương pháp P/E	50%	24.500
Phương pháp chiết khấu dòng tiền FCFF	50%	27.200
Giá bình quân		25.850

(Nguồn: Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình)

Trên cơ sở các phương pháp tính giá nêu trên và cân nhắc tình hình thị trường chứng khoán hiện nay, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, nhằm tăng tính hấp dẫn cổ phiếu của Công ty, thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư tới cổ phiếu của công ty, Hội đồng quản trị Công ty quyết định chọn giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là **22.000 đồng/ cổ phiếu**.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty hiện nay không quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty.

Theo quy định Thông tư 34/2013/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành ngày 24/12/2013 về việc Công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam được thực hiện quyền phân phối đối với hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa quy định tại Phụ lục số 03 của Thông tư này. Trong ngành nghề Công ty đã đăng ký thực hiện kinh doanh có ngành bán buôn nông lâm sản (mã ngành:4620) là ngành nghề thuộc phụ lục 03 của Thông tư 34/2013/TT-BCT nên có tỷ lệ sở hữu được phép nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0%.

Căn cứ theo Điều 1, Khoản 2, Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Thủ tướng chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau:

- Không hạn chế tỷ lệ (trừ khi Điều lệ công ty có quy định khác);
- Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì sẽ tuân theo theo điều ước quốc tế;
- Nếu hoạt động của công ty thuộc ngành nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật có quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó;
- Nếu công ty hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu của nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;

- Nếu công ty hoạt động đa ngành nghề có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác.

Như vậy, Công ty có tỷ lệ sở hữu được phép nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại CTCP ICD Tân Cảng – Long Bình hiện nay là 0%.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 18/02/2019, ICD Long Bình có 0 cổ đông nước ngoài, nắm giữ 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

7. Các loại thuế có liên quan

7.1 Thuế liên quan tới doanh nghiệp:

Thuế giá trị gia tăng

Thuế Giá trị gia tăng ở Việt Nam áp dụng mức 10%, 5%, 0% và không tính thuế giá trị gia tăng. Các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp áp dụng mức thuế suất giá trị gia tăng là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế Thu nhập doanh nghiệp ở Việt Nam áp dụng mức 20%. Công ty hiện không được hưởng chính sách thuế ưu đãi nào tại Việt Nam.

7.2 Thuế thu nhập đối với nhà đầu tư:

Thuế thu nhập đối với nhà đầu tư cá nhân

Đối với nhà đầu tư trong nước: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN là 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

Trong trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức từ Công ty, nếu cổ tức được chia bằng tiền thì Thuế TNCN được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phần hoặc cổ phần thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phần, tuy nhiên khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phần này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

Thuế thu nhập đối với nhà đầu tư tổ chức

Trường hợp nhà đầu tư tổ chức trong nước: Thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN theo quy định của pháp luật.

Trường hợp nhà đầu tư tổ chức nước ngoài: Tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt

Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo quy định của pháp luật.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán Tư Vấn A & C

Địa chỉ: 40 Giảng Võ, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (84- 24) 37.367.879 Fax: (84-24) 37.367.869

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.3726 2600 Fax: 024.3726 2601

VII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- 2. Phụ lục II:** Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết
- 3. Phụ lục III:** Báo cáo tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết
- 4. Các phụ lục khác**

Đồng Nai, ngày 18 tháng 04 năm 2019

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(đã ký)

Ngô Trọng Phàn

GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Trần Triệu Phú

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

(đã ký)

Nguyễn Viết Trường

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(đã ký)

Nguyễn Đức Khiêm

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

GIÁM ĐỐC KHỐI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

(đã ký)

PHẠM XUÂN ANH